

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 178

THIÊN QUAN SÁCH TẤN

SỐ 2024

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2024

THIÊN QUAN SÁCH TẤN

LỜI TỰA

Thiên làm sao có cửa, đạo không có trong ngoài, không ra vào mà làm con đường cho mọi người, cũng có mê ngộ, bởi thế quan giữ cửa đại tri thức, đóng cửa đúng giờ, cẩn thận khóa cửa, xem xét kỹ hở, để giúp cho người ngay lời nói quy phục siêu độ, không có điều buôn bán dối gian, mà cửa không dễ thấu qua cũng đã lâu rồi. Lúc mới xuất gia, tôi được một quyển nơi phòng gian tên là Thiên môn Phật Tổ Quang Mục, trong đó ghi lại rất nhiều bậc tiên túc thời xưa, tự trình bày việc mình lúc mới tham học khó thâm nhập, thời gian làm công việc, trải qua nhọc nhằn lao khổ thứ lớp, cuối cùng chợt được thần ngộ, tâm yêu thích kính mến, nguyện được học hỏi. Về sau, quyển sách này ở chỗ khác không còn thấy nữa, mới tiếp đọc ngũ Đăng, các ngữ lục, tạp truyện, bất luận tăng tục. Chỉ người thật tham thật ngộ đều ghi vào, sách rườm rà, chọn cốt yếu để biên thành tập, đổi tên là Thiên Quan Sách Tấn, ở thì để nó trên bàn, đi thì mong nơi đây hễ xem nó thì tâm ý gắng gỏi, tinh thần phát sáng, tự thúc giục tiến về phía trước, có người nói tập sách này là chưa qua cửa, đâu cần dùng nó.

Tuy ngoài cửa có nhiều lớp, lều láo nơi tiếng gà, tạm là miệng cọt, được ít cho là đủ, ấy là người tăng thượng mạn. Sông chưa cùng, núi chưa tận, nhanh chóng mà đuổi mãi phá cửa u huyền sau cùng, từ từ mà bãi tham trai cũng chưa muộn.

Vân Khê Châu Hoằng, Ngày Mạnh xuân Năm Canh Tý Niên Hiệu
Vạn Lịch Năm Thứ 28

THIÊN QUAN SÁCH TẤN

Hậu học Sa-môn Châu Hoàng ở chùa Vân thê soạn

Trước soạn tập hai môn.

MÔN THỨ NHẤT:

CÁC PHÁP CỦA CHƯ TỔ LÀ ĐIỀU CỐT YẾU THỨ NHẤT

Pháp ngữ của Chư Tổ, nay không lấy việc bàn huyền hượng thượng mà chỉ lấy sự chịu đựng làm công phu, lại nêu ra điểm chính đó, thường tự xét lại mình, khích lệ thân tâm. Thứ hai là khổ công của Chư Tổ, sau đó soạn ra các kinh sách để dẫn chứng, đều mô phỏng theo đây.

THIÊN SƯ HOÀNG BÁ HY VẬN Ở QUÂN CHÂU DẠY CHÚNG

Dự trước nếu đủ không thấu suốt, ngày 30 tháng chạp sẽ đến, quản lý Sự lộn xộn của ông, như bọn ngoại đạo vừa thấy người thực hành công phu liền cười mỉa, còn có điều này cho nên ta hỏi ông.

Lúc sắp qua đời, ông lấy gì chống lại việc sinh tử? Mà phải là lúc nhàn rỗi mới làm được, lúc bận được dùng, ít nhiều đỡ tổn sức đừng đợi lúc khát nước mới đào giếng, thì tay chân không còn hoạt động được, đường trước mờ mịt, sao vẫn tìm tòi xông vào làm loạn? Khổ thay! Khổ thay! Khổ thay! Suốt ngày chỉ học tam-muội đầu môi, nói thiền nói đạo, trách Phật mắng tổ, đến lúc này đều không dùng được, chỉ biết dối người, đâu biết ngày nay tự dối mình. Biết rồi nên khuyên anh em nhà ông, nhân lúc còn mạnh khỏe, xin đem phần hiểu biết, những chỗ nhiệm mầu tận cùng của thiền cơ này, thì thật là dễ dàng, từ đây ông không chịu quyết chí thực hành công phu, do đó đã khó lại càng khó. Nếu là bậc trượng phu, thì hãy xem công án tăng hỏi Triệu Châu: con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: không.

Trong mười hai thời chỉ khán xem chữ vô, nghiên cứu cả ngày lẫn đêm, lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn cơm, lúc đại, tiểu tiện, tâm tâm bám chặt, sáng suốt giữ chặt chữ vô, lâu ngày chầy tháng, nhờ thành một khối, bỗng nhiên tâm đốn ngộ, giác ngộ được cơ yếu của Phật và Tổ, sẽ không bị lão Hòa thượng trong thiên hạ đối gạt, liền biết mở lớn miệng.

Đạt-ma từ Tây Trúc đến, không có gió mà biển nổi sóng. Đức Thế Tôn gươm cành hoa, một phen bại hoại đến trong đó, nói gì lão già Diêm-la, ngàn Thánh cũng không làm gì được ông, không tin nói thẳng có thứ đặc biệt này, thật như thế việc sợ có lòng người bình luận rằng: đời sau nêu ra công án là bắt đầu xem thoại đầu, nếu không hẳn chấp lấy chữ vô, hoặc chữ không, hoặc muôn pháp, hoặc núi Tu-di, hoặc chết rồi, thiêu rồi, v.v... Hoặc tham cứu niệm Phật, tùy giữ một pháp nào, lấy ngộ làm kỳ hạn, những điều nghi khác nhau, nhưng ngộ thì không hai.

THIÊN SƯ TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM DẠY CHÚNG.

Ông chỉ nghiên cứu về lý, ngồi khán hai, ba mươi năm, nếu không hội thì hãy chặt đầu lão Tăng. Bốn mươi năm lão tăng không dụng tâm tạp loạn, trừ hai thời cơm cháo, là lúc chỗ dụng tâm tạp loạn.

THIÊN SƯ HUYỀN SA SƯ BỊ DẠY CHÚNG.

Bồ-tát học Bát-nhã, căn khí đầy đủ, có trí tuệ lớn mới học được. Nếu căn cơ đần độn, chỉ siêng năng nhẩn nại, ngày đêm không biết mệt mỏi, giống như đưa tang cha mẹ, việc gấp rút như thế được người giúp đỡ phải ghi nhớ trong lòng, không có sự cản trở, cũng không được bỏ qua.

LỜI RĂN CỦA THIÊN SƯ NGA HỒ ĐẠI NGHĨA

Không chỉ quên hình và mất tâm, đây là bệnh nan y rất nặng, cần phải để khởi câu thoại đầu, cốt mổ cho ra nghĩa bậc nhất của Tổ sư, mắt nhìn thẳng dương mày trở lại nhìn hấn, hấn là ai? Nếu người tĩnh tọa không dụng công, thì năm nào mới ngộ được tâm không.

LỜI RĂN CỦA THIÊN SƯ VĨNH MINH DIÊN THỌ.

Cửa học đạo, không có gì đặc biệt khác, chỉ cần rửa sạch căn trần, hạt giống nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến nay, các ông hãy dứt bỏ tình niệm, đoạn dứt vọng duyên, đối với tất cả cảnh giới ái dục của thế gian, tâm như gỗ đá, cho dù mắt đạo chưa rõ, tự nhiên thành tựu thân thanh tịnh. Nếu gặp được bậc đạo Sư chân chánh, hãy dốc lòng gần gũi. Nếu như tham cứu mà chưa thấu suốt, học mà chưa thành tựu trải qua nhĩ căn, thì mãi mãi là hạt giống của đạo, đời đời không rơi vào đường ác, kiếp kiếp không mất thân người, vừa xuất đầu đã nghe một hiểu ngàn.

TIỂU THAM CỦA THIÊN SƯ HOÀNG LONG TỬ TÂM NGỘ TÂN

Các Thượng tọa: thân người khó được, Phật pháp khó nghe, thân này không độ ngay đời này, thì đời nào mới độ. Các ông muốn tham thiền thì phải buông hết, buông hết cái gì? Chính là bốn đại năm uẩn, buông hết nhiều nghiệp thức trong vô lượng kiếp, nhìn dưới gót chân mình, suy nghĩ thật kỹ xem, đây là đạo lý gì? Suy đi nghĩ lại, bỗng nhiên tâm hoa sáng tỏ, chiếu sáng cả mười phương, có thể nói được nó ở nơi tâm, vì nó ở nơi tâm nên có thể biến khắp cả mặt đất thành vàng ròng, quấy sông dài thành đề hồ, há không thoải mái cho cuộc sống hay sao? Chẳng những nhớ lời nói trên sách vở, mà đâu nhớ một đại tạng giáo, trăm nhà hiền triết cũng là lời nói suông, lúc sắp chết đều không dùng được.

Bình luận rằng: không thể thấy, nghe nói như thế liền chê kinh hủy pháp, do lời nói này bị dính mắc văn tự, mà không có giới luật của người tu hành, chẳng phải là không biết một chữa Đĩnh, đứng nơi ngọn cờ đỏ.

THIÊN SƯ ĐÔNG SƠN DIỄN TIẾN ĐỆ TỬ ĐI HÀNH CƯỚC

Phải dán hai chữ sinh tử vào trán rồi nghiên cứu cho rõ ràng. Nếu chỉ theo nhóm mà làm đội, lừa dối qua ngày, khi khác lão già Diêm-la tính tiền cơm, chớ nói ta chưa từng nói cho ông biết. Nếu thực hành công phu, thì phải xem xét khắc khắc gắng gỏi, đó là chỗ đắc lực, đó là chỗ không đắc lực, đó là chỗ đánh mất, đó là chỗ không đánh mất. Có một hạng người vừa ngồi trên Bồ-đoàn (niệm cỏ) liền ngủ gật, mãi cho đến lúc tỉnh dậy, thì suy nghĩ lung tung, vừa buông Bồ-đoàn lại nói tạp loạn bàn luận đạo như thế. Cho đến lúc Di-lặc hạ sinh, cũng chưa thực hành, cần phải sáng suốt, nêu ra câu thoại đầu, tham cứu cả ngày lẫn đêm, chống chọi với nó, chẳng thể ngồi không. Lại không thể ngồi chết trên bồ đoàn. Nếu tạp niệm xen nhau khởi lên thì buông thả nhẹ nhàng, bước xuống đất đi một vòng, lại lên bồ đoàn, mở hai mắt, xoa hai tay thẳng xuống sống lưng, nương vào câu thoại đầu nêu ra trước, lại có cảm giác mát mẻ, thực hành công phu như thế chắc chắn có lúc đến nhà.

THIÊN SƯ PHẬT TÍCH DI AM CHÂN GIẢNG RỘNG CHO ĐẠI CHÚNG.

Tin có mười phần, thì nghi có mười phần, nghi có mười phần thì ngộ có mười phần, hãy đem những cái đã thấy đã nghe lúc còn sống, biết sai hiểu sai, y vào câu nói hay, thiền đạo Phật pháp, tâm cống cao ngã mạn, v.v... Nên triệt để vứt bỏ, chỉ vì công án chưa hiểu chưa rõ mà thôi, đầu và chân có khoảng cách, lập định chí hướng, không phân biệt ngày đêm, cho đến Đông Tây không phân, Nam bắc không biện, giống

như người chết còn thở, tâm theo cảnh biến hóa, xúc chạm lại biết, bỗng nhiên đập vỡ đầu lâu, xưa nay không nhờ người khác mà được, lúc đó há không vui sướng hay sao?

HỎI ĐÁP CỦA THIÊN SƯ KÍNH SƠN ĐẠI HUỆ TÔNG CẢO

Thời nay có mắt như mù, chỉ biết dạy người chết như thú vật mà thôi, lại dạy người theo quản lý nhân duyên, hãy quên tình im lặng chiếu soi, lại dạy người trăm việc chớ quản lo, các bệnh như vậy, công phu vô ích, không có kỳ hạn rõ ràng, chỉ dốc Tâm vào một chỗ, không có nào mà không có thời tiết nhân duyên đến, tự nhiên xúc chạm, phun lên đất liền tỉnh ngộ, trở về trong Bát-nhã. Dẫu cho đời nay chưa ngộ suốt, nhưng lúc sắp qua đời chắc chắn không bị nghiệp ác lôi kéo, đời sau sinh ra, chắc chắn ở trong Bát-nhã, thấy sự thọ dụng thành tựu. Đấy chính là việc đã được quyết định, không thể nghi ngờ, phải tự mình thường nêu lên. Lúc vọng niệm khởi, cũng không dứt bật tâm, chỉ khán thoại đầu. Đi tham cứu, ngồi tham lưu, tham cứu qua, tham cứu lại không có mùi vị, lúc đó lại là chỗ tốt, không được buông bỏ, bỗng nhiên hoa tâm phát sáng, chiếu soi các cõi nước mười phương. Lại có thể ở trên đầu sợi lông, hiện cõi Bảo Vương, ngồi trong hạt bụi mà xoay bánh xe pháp.

Bình luận rằng: sư tự bảo: người khác chủ trương trước định sau tuệ, còn tôi chủ trương, trước tuệ sau định, bởi nghi phá câu thoại đầu dứt bật qua lại, không mong như vậy mà như vậy.

THIÊN SƯ MÔNG SƠN DI DẠY CHÚNG.

Năm tôi hai mươi tuổi, biết có việc này, đến năm ba mươi hai tuổi thỉnh vấn mười bảy, mười tám vị trưởng lão, hỏi về công phu tu tập của họ, đều không có đầu mối. Về tham cứu với trưởng lão Hoàn Sơn, Trưởng lão dạy khán chữ “Vô” trong mười hai thời, phải tỉnh táo như mèo rình bắt chuột, như gà ấp trứng. Không để cho xen hở, khi chưa thấu suốt, thì như chuột cắn quan tài, không thể thay đổi, làm như thế thôi, chắc chắn có lúc phát minh. Lúc bấy giờ, ngày đêm siêng năng nghiên cứu trải qua mười tám ngày, chỉ ăn uống một lần, bỗng lãnh hội được. Đức Thế Tôn niêm hoa, (Ngài) Ca-diếp mỉm cười thật là vui vẻ, cầu được ba, bốn vị Trưởng lão, điều không có một lời, có người dạy chỉ dùng tam-muội Hải Ấn, một lần ấn định, những thứ khác đều chẳng lo, lại tìm lời này, đã qua hai năm rồi, đến tháng 6 niên hiệu Cảnh Định năm thứ năm ở phủ Trọng Khánh tại Tứ Xuyên, Sư bị bệnh kiệt lực, ngày đêm đi cả trăm lần, nguy hiểm đến gần chết, sức lực không còn. Tam-muội Hải Ấn cũng dùng

không được, theo sự hiểu biết trước cũng dùng không được, có miệng mà nói không được, thân cử động cũng không được, chỉ có chết mà thôi, trong cảnh giới nghiệp duyên đều hiện ra trước mắt liền sinh tâm sợ hãi, các khổ ép ngặt bèn gượng ép làm chủ tể dặn dò việc sau, đặt bồ-đoàn trên cao, đốt một lư hương từ từ đứng dậy, im lặng khẩn cầu Tam bảo trời rồng sám hối các nghiệp bất thiện từ trước. Nếu đại hạn sắp hết, xin nương vào năng lực Bát-nhã chánh niệm giá sinh sớm được xuất gia, nếu bệnh được khỏi, liền bỏ thế tục xuất gia, sớm được giác ngộ. Độ khắp bậc hậu học, thực hành xong nguyện này rồi chỉ nêu chữ vô xoay chiếu lại mình, thời gian không lâu, tạng phủ chuyển động ba, bốn lần, chỉ mặc kệ người khác, da mặt từ lâu không hoạt động, lại từ lâu không thấy có thân thể, chỉ có thoai đầu không dứt, tối đến mới dậy, bệnh tật thuyên giảm được phân nửa, lại ngồi, cho đến canh 3, thì các bệnh tật dứt hết, thân tâm nhẹ nhàng, tháng 8 lại đến Giang Lăng xuất gia, một năm sau thì đi hành cước, nấu cơm giữa đường, giác ngộ được công phu phải làm một hơi mới thành, không thể dứt quãng, sau đến quy đường ở Hoàng Long. Lần thứ nhất khi ma ngủ đến, thì ngồi dậy háng hái tinh thần, ma từ từ biến mất. Lần thứ hai ma cũng biến như vậy. Lần thứ ba khi ma Ngũ lại đến liền xuống đất lễ bái thì ma không còn. Lại lên bồ đoàn theo cách thức đã định. Nhân lúc này đánh với ma năm ấm, ban đầu kê gối ngủ, sau kê tay, sau nữa buông bỏ tất cả, nghiêng mình mà ngủ, qua hai, ba đêm, ngày đêm đều mệt, bước thấp bước cao bỗng thấy trước mắt như có một áng mây kéo đến, thân mình như vừa tắm xong, sạch sẽ khoan khoái, tâm nghi ngờ càng mạnh mẽ, không đắm vào sức lực miên mật trước mắt, tất cả thanh sắc năm dục tám gió đều không rơi vào được, thanh tịnh như vạc đựng đầy tuyết, mát mẻ như không khi ngày thu. Lại suy nghĩ về công phu tuy tốt, nhưng chưa thể lựa chọn, đi về tỉnh Tiết Giang, trên đường đi cực khổ, công phu bị lui sụt. Sau đến Quy Đường nương nhờ chỗ Hòa thượng Thiên Cô Thiềm, tự thệ nguyện rằng chưa được giác ngộ, thì không rời chỗ ngồi, hơn một tháng thì việc công phu trở lại như cũ. Lúc đó nhọt mọc đầy thân, nhưng Ngài cũng không để ý đến, xả bỏ thân mạng tiến tu, tự nhiên sẽ được sức lực, lại thực hành được công phu trong lúc bệnh hoạn, do phó trai nên ra khỏi cửa, nêu ra câu thoai đầu để thực hành nhưng chưa giác ngộ, đi qua trai chủ, lại thực tập công phu trong lúc động. Đến đây lại thấy rõ như trăng đáy nước, gần ở trên bờ lẫn lộn ở giữa sáng, xúc chạm không tan, linh động không mất, cơ phong bén nhạy. Khoảng mùng sáu tháng 3, Ngài đề khởi chữ Vô, chủ tọa vào giảng đường đốt hương, chạm hộp hương

phát ra tiếng, bỗng nhiên ồ lên một tiếng, thì biết được chính mình, sẽ đánh bại Triệu Châu, bèn làm bài tụng rằng:

*Con đường suy thịnh trước kia
Dẫm đạp sóng là nước
Vượt hẳn lão Triệu Châu
Mặt mũi chỉ như thế.*

Mùa Thu đến thì làm sao gặp được các Đại Lão như Tuyết Nham thối canh, Thạch Khanh, Hư chu. Hư chu khuyên Ngài đến Hoàn Sơn.

Hoàn Sơn hỏi: Quang minh, tịch chiếu khắp Hằng sa, há không phải lời của Tú Tài Trương Chuyết ư? Tôi mở miệng, Hoàn Sơn hết, đuổi ra. Từ đó, cách đi, đứng, nằm, ngồi, này đều không có ý tứ, trải qua sáu tháng đến mùa Xuân năm sau, nhân lúc ra khỏi thành trở về leo lên cái thang đá, bỗng nhiên nghi ngại vỡ tan, không biết mình đang đi trên đường, bèn gặp Hoàn Sơn. Hoàn Sơn lại hỏi lời trước đó, tôi bèn lật ngược giường thiền, lại theo mấy tấn trước kia, công án rất nhiều, tham thiền thì phải cẩn thận. Nếu Sơn tăng không mắc căn bệnh nặng, thì dường như hoang phí. Điều quan trọng là gặp người có chánh tri kiến. Cho nên người xưa sớm tham cứu, tối cầu thỉnh, gạn lọc thân tâm siêng năng, cuối cùng rõ việc này.

Bình luận rằng: Người khác do bệnh mà thối tình, còn lão đây là nhờ bệnh mà tu tập tinh tấn, cuối cùng thành tựu được đại khí, há là vô ích hay sao?

Căn bệnh của người tu thiền, nên dùng các đau đớn để kích lệ.

ĐẠI SĨ TỔ AM XUẤT Ở DƯƠNG CHÂU DẠY CHÚNG

Gần đây, người dốc lòng tham thiền ít, mới tham cứu câu thoại đầu, liền bị hai con ma (mê muội, phân tán) trói buộc, không biết hôn tán và nghi tình đang đối trị nhau (1100), tín tâm nặng thì nghi tình sẽ nặng, nghi tình nặng thì hôn tán tự không còn.

THIÊN SƯ BẠCH VÂN VÔ LƯỢNG THƯƠNG Ở XỬ CHÂU GIẢNG NÓI CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG.

Trong mười hai thời, mang theo câu thoại đầu mà đi, mang theo câu thoại đầu mà ngồi, mang theo câu thoại đầu mà nằm, tâm như cây táo gai, cỏ bông, không bị tất cả những thứ như nhân ngã, vô minh năm đục, ba độc tiêu diệt, đi, đứng, ngồi, nằm, toàn thân là khối nghi, nghi đi nghi lại, suốt ngày như thẳng góc, nghe tiếng thấy sắc, chỉ giữ lấy một tiếng.

THƯ THIÊN SƯ DỤNG CƯỜNG NHUYỄN Ở TỨ MINH TRẢ LỜI CHO NGƯỜI HỌC THIÊN.

Thực hành công phu phải khởi nghi tình lớn, công phu của ông chưa đầy nửa tháng hay một tháng đã thành khối. Nếu chân nghi hiện tiền lay động, thì tự nhiên không sợ mê loạn, chỉ lo tâm giận dữ nổi lên, suốt ngày giống như một chàng ngốc, đến lúc ấy, không sợ như con cua chạy trong chum.

THIÊN SƯ TUYẾT NHAM KHÂM Ở VIÊN CHÂU GIẢNG NÓI CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG.

Thời gian không đợi người, chớp mắt là sang kiếp khác, sao không nhân lúc này mạnh khoẻ, mà nghiên cứu giáo lý cho thấu suốt, rõ ràng?

Do sự may mắn nào mà được ở đây gọi là Sơn Đại Trạch Thần Long thế giới, pháp của Tổ sư quét sạch sẽ nhà cho tăng, cơm cháo thanh khiết, nước lửa càng êm đẹp. Nếu không theo trong đây nghiên cứu giáo lý cho rõ ràng thì đó là tự hủy hoại và ruồng bỏ mình, tự cam chịu làm kẻ thấp hèn ngu dốt. Nếu thật mịt mù không biết, sao không chịu học hỏi bậc tiên tri? Phàm gặp ngũ tham, thấy trên giường khúc lục có lão già ngồi nói ngang nói dọc, sao không nghe qua tai, trái lại tìm kiếm suy nghĩ, rốt ráo là đạo lý gì?

Năm lên năm tuổi, Sơn Tăng xuất gia, hầu hạ các bậc thượng nhân, thấy khách nói chuyện với nhau, mới biết có việc này, liền tin theo, bèn học ngồi thiền. Năm lên mười sáu tuổi làm tăng, năm lên mười tám tuổi đi hành cước, ở trong hội Hòa thượng Song Lâm Viêm, đủ mười phương từ sáng đến tối không ra khỏi sân, dẫu vào các liêu, đến hậu giá khoanh tay lên ngực, không nhìn hai bên, thấy những gì trước mắt không quá ba tấc, ban đầu khán chữ Vô, bỗng trong niệm khởi xứ. Quán xét trở lại, thì một niệm này sẽ lạnh như băng, chính là trong lắng không động không lay, quá một ngày như khoảng móng tay đều không nghe tiếng chuông trống. Năm lên mười chín tuổi, trụ chùa Linh Ẩn, ở Xử Châu gửi thư đến, nói công phu tu tập này là nước chết, không được việc gì. Hai tướng động tĩnh như chặt cây làm hai khúc, tham thiền thì phải khởi nghi tình, nghi nhỏ ngộ nhỏ, nghi lớn ngộ lớn, bị châu nói được, liền thay đổi câu thoại đầu, khán que chùy phân, một vị nghi đông nghi tây, xem ngang xem dọc, lại bị hôn tán công kích lẫn nhau, tinh khiết trong chốc lát cũng không thể được, sau dời đến Tịnh Từ, bấy giờ bảy anh em kết lại ngồi thiền, Phong Bị hồng không dính chiếu, bên ngoài Thượng

tọa. Hữu Tu mỗi ngày ngồi trên Bồ-đoàn, giống như cái xẻng sắt, khi đi trên đất mở hai mắt, rũ hai tay, cũng giống như cái xẻng sắt, cần phải trò chuyện gần gũi với nhau, lại không thể được, nhờ hai năm không trở mình, chống cự được sự tối tăm khốn khổ, vừa buông thì buông rồi. Hai tháng sau theo trước mà chính đốn lại được một cái phóng này mười phần tinh thần vốn phải nghiên cứu rõ việc này, không ngủ cũng không được, phải ngủ một giấc thật ngon mới có tinh thần. Một hôm, gặp Tu dưới mái hiên mới được gần gũi. Lại hỏi: có phải năm ngoái tôi trò chuyện với Ngài không? Sao Ngài cứ tránh tôi như thế?

Tu đáp: người biên đạo chân chánh, không có thợ cắt móng tay, lại nói chuyện với ông, do đây hỏi: Hôn trầm tán loạn nay đã từ bỏ được chưa? Ông tu đạo mà chính mình không cố gắng, phải ngồi trên Bồ-đoàn, sống lưng phải thẳng, toàn thân làm thành một câu thoại đầu, lại nghiên cứu nhiều về hôn trầm tán loạn, dựa vào Tu mà công phu, bất giác thân tâm đều quên, suốt ba ngày ba đêm, không hề chớp mắt, sau đến trưa ngày thứ ba, ở dưới tam môn, như ngồi mà đi, lại bỗng gặp Tu.

Tu hỏi: Ông ở đây làm gì?

Tôi đáp: Hành đạo.

Tu nói: ông nói thế nào là Đạo? Tôi không đáp được, càng mê muội thêm. Ngay lúc đó muốn trở về giảng đường ngồi thiền, lại gặp phải thụ tọa. Ngài nói chỉ cần ông mở con mắt to ra xem đạo lý thế nào, lại được nêu ra một câu này, chỉ muốn quy hướng vừa ngồi trên Bồ-đoàn, trước mắt khoáng nhiên khai ngộ, như đất bị lún. Bấy giờ, hiện ra giống như người không được, chẳng phải tướng tất cả thế gian, có thể thí dụ tôi liền rời khỏi giường đi tìm ông Tu, Tu vừa thấy liền nói vui thật vui thật, nắm tay đi quanh trước cửa một vòng nhìn trời ngó đất, sum la muôn tượng, mắt thấy tai nghe, nhàm chán những nơi đã đến, vật đã bỏ cùng với vô minh, phiền não xưa nay đều là diệu minh của mình cả, từ trong chân tánh lưu xuất ra, hơn nửa tháng tướng động không sinh, đang tiếc là không gặp được bậc tâm tức kỳ cựu, không nên ngồi đứng ở đây, nghĩa nó thấy đất không thoát khỏi, trở ngại chánh tri kiến, mỗi khi đang ngủ chặt cây làm hai mảnh, nghĩa là công án mạch lạc thì lãnh hội được, như núi bạc tướng sắt lại không hội, dấu không y theo sự lãnh hội của Tôn Sư, nhiều năm nhập thất thăng toà, nhưng không có một lời đá động đến những việc trong tâm. Về kinh giác ngữ lục cũng không có một lời để giải được bệnh này, trở ngại trong lòng mười năm như thế. Một hôm, đang đi trên Điện Phật ở Thiên Mục thì

nhìn thấy một cây bách cổ xưa, vừa thấy liền tỉnh, đạt đến cảnh giới sở đắc, cản trở vật đương lấy, xông vào thì tan ra, như trong thất tối tìm phát ra ánh sáng, từ đây không nghi sống, không nghi chết, không nghi Phật, không nghi Tổ, mới thấy được chỗ ở của Lão Nhân Kính Sơn, thật đáng ba mươi gậy.

THIÊN SƯ CAO PHONG NGUYÊN DIỆU Ở THIÊN MỤC DẠY CHÚNG

Việc này chỉ cần đương nhân có tâm tha thiết, vừa có tâm tha thiết thật nghi liền khởi, ghi đi ghi lại, không nghi tự nghi, từ sáng đến tối, dán đầu vào đuôi, nhồi thành một khối, kéo cũng không động, đẩy cũng không đi, sáng suốt thường hiện tiền. Đây chính là lúc đắc lực, phải xác định được chánh niệm, cẩn thận không có hai tâm, cho đến đi không biết đi, ngồi không biết ngồi, lạnh nóng, đói, khát tất cả đều không biết, cảnh giới này hiện tiền, chính là tín tức đến nhà, mong được chia sẻ, cũng toát được lời nói như thế, khởi một niệm tín tâm tìm cầu nó, nếu không được thì đem lòng đợi nó, lại không được buông bỏ, chỉ cần giữ vững chánh niệm, lấy giác ngộ làm khuôn phép. Lúc nay có tám muôn bốn ngàn ma quân, châu chực ở cửa sáu căn của ông, tất cả sự việc nào thiện, ác, kỳ, dị, v.v... tùy theo tâm ông mà hiện ra. Nếu ông khởi một niệm nhỏ đắm trước trong lòng, liền bị rơi vào rối ren, bị người khác làm chủ, lại bị người khác chỉ huy, miệng nói lời ma, thân làm việc ma, nguồn gốc chân chánh của Bát-nhã, từ đây dứt hẳn, hạt giống Bồ-đề, không còn nảy mầm, nhưng chẳng phải tâm khởi ngay như con quỷ giữ thầy chết, ngủ lại, khối nghị bỗng nhiên vỡ toang. Năm mười lăm tuổi xuất gia, hai mươi tuổi làm tăng, vào chùa tịnh từ. Sư học thiền trong thời gian ba năm, ban đầu tham cứu với Hoà-thượng Đoạn Kiều, tham cứu “sống từ đâu đến và chết đi về đâu”, ý chia làm hai lối, tâm không quay về một mối, về sau gặp Hoà-thượng Tuyết Nham, (1101) Hoà-thượng dạy khán chữ Vô, lại bảo mỗi ngày phải chuyển một lần như người đi đường, ngày ngày phải thấy được công trình của mình, nhờ thấy mới nói có thứ lớp, sau không hề hỏi chỗ làm, vừa vào cửa liền hỏi: Ai kéo thầy chết này đến đây cho ông? Nghe chưa dứt lời liền đuổi ra. Kế đến Kính Sơn quy đường, trong giấc mộng bỗng nhớ, muôn pháp quy về một mối, một quy về đâu?

Từ đây nghi tình bỗng phát, đặc biệt Đông Tây không phân, Nam bắc không biệt, đến ngày thứ sáu, theo chúng tụng kinh trên gác, ngẩng đầu lên bỗng thấy có bài thơ khen ngợi Hoà-thượng Ngũ Tổ Diễn, hai

câu cuối ghi

Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày.

Ngược lại vẫn còn là gã này.

Câu thầy chết ngày trước, đánh phá lung tung, ngay lúc đó hồn bay phách tán, chết đi sống lại, vì sao bỏ đi gánh một trăm hai mươi cân, lúc ấy tôi được hai mươi bốn tuổi, đủ thời hạn ba năm. Kế đến bị hỏi hàng ngày lãng xăng làm chủ được không

Hoà-thượng đáp: Được

Lại hỏi: Trong giấc mộng có làm chủ được không?

Đáp: Được.

Lại hỏi: Trong lúc đang ngủ không có mộng thì chủ ở chỗ nào? Ngay đó không đáp được, không có lý lẽ để trình bày.

Hoà-thượng dạy rằng: Từ nay ông không cần học Phật học pháp nghiên cứu cùng tốt xưa nay, chỉ cần đói thì ăn cơm, mệt thì đi ngủ, vừa ngủ thì hăng hái tinh thần, sự giác ngộ này của con, rốt cuộc ông chủ ở đâu?

An thân lập mạng, tự thệ nguyện vượt qua một đời, làm kẻ ngu ngốc, quyết định phải thấy việc này cho rõ ràng, trải qua năm năm, một hôm trong lúc đang ngủ thì nghi việc này, bỗng người bạn ngủ chung làm chiếc gối rơi xuống đất phát ra tiếng, chợt đánh phá mối nghi, như ở trong lưới nhậy ra, tất cả công án của Phật tổ, xưa nay nhân duyên sai biệt, đều rõ ràng từ đây an định nước nhà, thiên hạ thái bình một niệm vô vi, quét sạch mười phương.

Bình rằng: Trước dạy chúng, thực hành một việc công phu rất là thiết yếu. Người học thích hợp sách của các thân sĩ, trong đó tự thuật lại rằng: Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền, đây là làm rõ việc sau, chớ có lãnh hội sai lầm.

THIÊN SƯ THIẾT SƠN ÁI GIẢNG CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG.

Sơn tăng năm lên mười ba tuổi hiểu biết Phật pháp, năm lên mười tám tuổi xuất gia, hai mươi hai tuổi làm một vị tăng, trước đến Thạch Sương, nhớ rõ lời dạy của Tường An chủ là luôn quán thấy chớp mũi trắng, mới được thanh tịnh. Về sau có vị tăng từ Tuyết Nham đến, khắc một bài châm ngời thiền trên núi, công phu tu tập của ta lại chưa từng theo lối này, lúc đến Tuyết Nham, dựa vào lời người kia nói về công phu tu tập chỉ nêu ra chữ Vô, đến đêm thứ tư toàn thân ướt đẫm mồ hôi, vô cùng nhẹ nhàng, được nối tiếp quy đường, không có lời nói cho người, chuyên nhất ngời thiền, về sau yết kiến Cao Phong Nguyên

Diệu, Ngài dạy trong mười hai thời chớ để xen hở, nhưng đến canh tư trở dậy lại tìm ra câu thoại đầu, lập tức đốn ngộ, thức dậy khó ngủ, bước dậy xuống đất, cũng là câu thoại đầu, khi đi mỗi bước không lìa câu thoại đầu, mở đôn, mở bát, cầm muống bỏ đũa, tùy theo các việc, đều không lìa câu thoại đầu, cả ngày lẫn đêm cũng giống như thế, nhồi thành một khối, chưa có người nào không tỏ rõ, nương vào sự chỉ dạy của Cao Phong, dụng công tu tập, quả thật đã thành một khối. Ngày 12 tháng 3 Tuyết Nham thượng đường nói: Các huynh đệ ngủ gật trên bồ-đoàn đã lâu, phải bước xuống đất đi một vòng, dùng nước súc miệng, rửa mặt, rồi trở lại bồ-đoàn, lập định chí hướng như vách cao muôn trượng. Chỉ nêu ra câu thoại đầu, dụng công như thế, chắc chắn bảy ngày sẽ ngộ. Đây là công phu bốn mươi năm trước Sơn Tăng đã dụng công, tôi liền nương vào những lời nói của người, liền biết được công phu tu tập thật khác thường. Đến ngày thứ hai, hai mắt muốn nhắm mà không thể nhắm. Đến ngày thứ ba thân này như đi trên hư không. Đến ngày thứ tư dường như không biết việc trên thế gian này. Đêm đó đứng tựa lan can một lát, mịt mờ không biết gì, xem xét câu thoại đầu lại không đánh mất, chuyển tư thế ngồi trên bồ-đoàn, chợt từ đầu đến chân, dường như xương bị chẻ ra, như đáy giếng thăm thăm bị lọt tằm giữa hư không, thời gian này không vướng vào ưa thích, ngẩng lên nhìn ngài Tuyết Nham, Tuyết Nham nói chưa được, nên công phu tu tập cầu được pháp ngữ, cuối cùng Ngài nói: Ông nói muốn tu tập sự nghiệp cao cả của Phật Tổ, sau ót vẫn còn thiếu một dùi, tâm bỏ đạo, vì sao lại thiếu một dùi? Không tin lời này, lại còn nghi ngờ, cuối cùng không thể giải quyết, mỗi ngày ngồi bất động gần cả nửa năm. Một hôm, vì bị nhức đầu mà sắc thuốc có cảm giác lỗ mũi bị đỏ. Bèn hỏi câu Thái tử Na-tra, thác xương trả cho mẹ, lấy thịt trả cho cha, vẫn còn được giác ngộ, Tri khách hỏi không thể đáp, bỗng phá tan mối nghi này. Sau đó, đến Mông Sơn, Sơn hỏi về tham thiền, đến chỗ nào là chỗ rốt ráo thì không biết rõ. Sơn mới dạy rõ về định lực tu tập tẩy rửa thói quen trần tục, mỗi lúc gặp buông lời nhập thất chỉ nói là thiếu. Một hôm, từ chiều ngồi đến hết canh cuối cùng, dùng định lực xô đẩy, thẳng đến chỗ u huyền, lúc xuất định thấy Sơn nói xong cảnh này.

Sơn hỏi: Thế nào là mặt mũi xưa nay của ông? Sắp nói, thì Sơn lại đóng cửa. Từ nơi công phu tu tập mẫu nhiệm này, có chỗ cao siêu vì xa lìa Tuyết Nham quá sớm, chưa từng thực tập công phu kỹ càng, may nắm gặp phải Tôn Tượng chân chính mới được đến đây, thì ra nhờ tu hành, chặt chẽ nghiêm khắc sẽ có ngộ nhập, mỗi bước chân đều có

in dấu, một hôm thấy trên vách có khắc bài minh Tín tâm của Tam tổ rằng.

Về cội được chỉ.

Theo chiếu mất tông.

Lại lột đi một lớp, Sơn nói: Việc đó như giữa viên ngọc sáng, càng giữa càng sáng, càng sáng càng tịnh, giữa đi giữa lại, công phu tu tập hơn người khác biết bao nhiêu, nhưng hạ ngữ do nói thiếu. Một ngày kia trong lúc thiền định, bỗng xúc chạm chữ Thiếu, thân tâm hoá nhiên thấu suốt đến tận xương tủy, như chứa tuyết cuối cùng thành mưa, nhãn không được, nháy xuống đất, đem việc đó đến chỗ Sơn hỏi: Tôi thiếu cái gì? Sơn đánh ba bạt tai, sư lễ ba lễ, Sơn nói: một việc này Thiệt Sơn đã bao nhiêu năm, hôm nay mới rõ tạm thời câu thoại đầu không còn, giống như người chết, tất cả cảnh giới ép ngặt bên mình, chỉ đem câu thoại đầu chống cự với nó, phải thường xem xét câu thoại đầu trong động trong tĩnh, đắc lực hay không đắc lực. Lại trong định không thể quên mất câu thoại đầu. Nếu quên câu thoại đầu thì thành tà định, không được có tâm đợi ngộ, không được giải thích trên văn tự, không được có chút hiểu biết cho là rõ việc, nhưng dạy bảo như người si như người dại thôi. Phật pháp, thế pháp nhờ thành một khối thì đó là việc làm tâm thường thôi, chỉ lúc thay đổi cái cũ chỗ hành lý.

Người xưa nói: Đại đạo xưa nay không thuộc lời nói, bàn luận huyền diệu ngăn cách như trời với vực, phải năng sở đều quên, mới có thể đối đến thì ăn, mệt thì ngủ khi.

THIÊN SƯ ĐOẠN NHAU NGHĨA Ở THIÊN MỤC DẠY CHÚNG.

Nếu muốn vượt phàm lên Thánh, thoát hẳn trần lao, như tro lạnh bốc lửa, cây khô lại tốt tươi, há có thể là ý tưởng dễ dàng hay sao?

Tôi ở trong hội của Tiên sư nhiều năm, mỗi lần bị đánh một gậy, không có một niệm xa lìa tâm, cho đến ngày nay chạm vào chỗ đau, bất giác rơi lệ, đau giống như các ông ngậm chút mùi cay đắng, liền quay đầu không nhìn lại.

THIÊN SƯ TRUNG PHONG MINH BỔ Ở THIÊN MỤC DẠY CHÚNG

Hoà-thượng tiên sư Cao Phong, dạy người chỉ tham cứu thoại đầu, chứa nhóm trong lòng, khi đi tham cứu như thế, khi ngồi cũng tham cứu như thế, tham cứu đến lúc dụng công không chỗ bì kịp thì để lại ý không được, (1102) bỗng nhiên được thoát, mới biết thành Phật, nói đến lâu

rồi, một việc này là theo sự xem xét tam-muội liễu sinh thoát tử của Phật Tổ, chỉ quý chữ Tín và từ lâu không lui sụt, lại không có người nào không được tương ứng, xem công phu tu tập của câu thoại đầu, nhất là dừng chân ở ẩn, chỗ giác ngộ gần nhất, đầu đời này không ngộ, nhưng tín tâm không lui sụt, không ngăn cách một đời hai đời, không ai không được khai ngộ, có người ba mươi năm hai mươi năm vẫn chưa khai ngộ, không cần tìm phương tiện khác, tâm không có duyên khác, ý các vọng chằm chằm, không bỏ, chỉ tham cứu trên thoại đầu, đứng trên chân định. Trái lại lấy sinh cho đồng với sinh, tử cho đồng với tử, lo gì ba đời năm đời, mười đời trăm đời. Nếu không giác ngộ thấu suốt thì quyết định không thôi. Có chánh nhân này, chẳng lo việc lớn không rõ. Trong lúc bệnh công phu tu tập, cũng không cần ông tinh tấn mạnh mẽ, cũng không cần ông phải cố gắng, chỉ cần tâm ông như gỗ đá, ý như tro lạnh, bỏ thân huyễn bốn đại, ra ngoài thế giới khác, do đó bệnh cũng được, sống cũng được, chết cũng được, có người thăm cũng được, không có người thăm cũng được, thơm cũng được, thối cũng được. Chữa lành bệnh, sống đến một trăm hai mươi tuổi cũng được, nếu chết bị tức nghiệp lôi kéo, vào trong chảo nước sôi lò lửa cũng được, trong cảnh giới như thế đều không lay động, nhưng tất cả thoại đầu sẽ không có mùi vị gói đầu bên lò thuốc, im lặng tham cứu, không được buông bỏ.

Bình rằng: muôn nghìn lời nói của lão này, cũng chỉ dạy mọi người khán thoại đầu, là công phu chân thật, để mong sớm được giác ngộ, sư dạy bảo hết sức tha thiết, nghìn năm mới thôi, những lời tận tâm chỉ bảo như thế, đều đủ ở trong sách, phải tự xem tất cả.

THIÊN SƯ THIÊN NHƯ DUY TẮC Ở NÚI SƯ TỬ GIẢNG NÓI CHO ĐẠI CHÚNG.

Sống không biết từ đâu đến, gọi là sự lớn lao của cái sống, chết không biết đi về đâu, gọi là sự lớn lao của cái chết, ngày 30 tháng chạp đến chỉ biết tay chân quờ quạng, hưởng chi con đường phía trước mênh mang, theo nghiệp thọ báo, chính là việc rất quan trọng, đây là cảnh nghiệp báo sinh tử. Nếu nói về nghiệp căn của sinh tử, thì ngày nay một niệm chạy theo sắc trần, khiến cho con người bầy điên tám đảo, từ đó Phật Tổ, dùng lòng đại bi, hoặc dạy ông tham thiền, hoặc dạy ông niệm Phật để cho ông quét sạch vọng niệm, nhận ra mặt mũi xưa nay, làm người giải thoát giác ngộ, mà nay không được linh nghiệm, có ba thứ bệnh.

Bệnh thứ nhất: Không gặp được bậc thiện tri thức chân chánh dạy

bảo.

Bệnh thứ hai: Không thể đem sự đau khổ sinh tử việc lớn để niệm, chấp chờn chấp chờn, bất giác đưng vào vô sự.

Bệnh thứ ba: Hư danh phù lợi của thế gian, chiếu không vỡ, buông không xuống, vọng duyên ác tập Thượng toạ không dứt, gỡ không thoát. Chỗ gió cảnh phiền động, bất giác hoà thân vào trong biển nghiệp, đông nổi tây chìm. Đồng đạo chân chánh, há chịu như thế, nên tin vào lời Tổ sư, tạp niệm rối tung, làm sao thực hành? Một câu thoại đầu, như cây chổi sắt, càng quét càng nhiều, càng nhiều càng quét, quét không được, lại quét thân mạng, bỗng nhiên quét sạch hư không một con đường thông cả, muôn ngàn sai khác.

Này các vị Thiên đức! Đời này cố gắng hiểu cho rõ ràng, không dạy dỗ người khác thì muôn kiếp chịu tai ương. Lại tự mình nghi niệm Phật và tham thiền khác nhau, không biết rằng tham thiền chỉ mưu cầu rõ tâm thấy tánh. Người niệm Phật, thì giác ngộ tự tánh Di-đà, duy tâm tịnh độ, đâu có hai lý?

Kinh nói: Nhớ Phật, niệm Phật, đời hiện tại tương lai, chắc chắn sẽ thấy Phật, đã nói hiện tiền thấy Phật, thì có gì khác với tham thiền ngộ đạo? Lại hỏi rằng: Nhưng đem bốn chữ A-di-đà Phật làm thoại đầu, trong mười hai thời, lập tức nêu ra cho đến một niệm không sinh, lập tức giác ngộ thẳng đến Địa vị Phật.

TỊNH ĐỘ HUYỀN MÔN CỦA THIÊN SƯ TRÍ TRIỆT.

Niệm Phật một câu, hoặc ba, năm hay bảy câu, im lặng hỏi lại: Một câu niệm Phật này, từ đâu khởi lên?

Lại hỏi: Người niệm Phật là ai? Có nghi chỉ biết nghi thôi, lại nêu ra rốt cuộc ai là người niệm Phật. Một câu hỏi ở trước ít hỏi ít nghi, chỉ hướng người niệm Phật là ai, xét cho kỹ rồi hỏi.

Bình rằng: Kính không hỏi trước, chỉ khán ai là người niệm Phật cũng được.

THIÊN SƯ VÔ VĂN THÔNG Ở HƯƠNG SƠN THUỘC NHỮ CHÂU GIẢNG CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG.

Sơn Tăng lúc vừa gặp Hòa thượng Độc Ông, bảo tham cứu chẳng phải là tâm, chẳng phải là Phật, chẳng phải là vật. Về sau giống với sáu người như Vân Phong, Nguyên Sơn, v.v...

Lập nguyện ai giác ngộ thì giúp nhau, kế gặp Giáo Vô Năng ở Hoài Tây bảo nêu ra chữ Vô. Kế đến trường Lô, kết bạn với Luyện

Ma. Sau gặp Hoài Thượng Kính Huynh, Ngài hỏi rằng: Sáu, bảy năm nay ông đi những nơi nào? Người kia đáp: Mỗi ngày chỉ là tâm buông, không có một vật.

Kính nói: ông bị dây buộc, chỗ nào thoát ra?

Trong tâm dường biết mà không biết, không dám nói ra, kính thấy việc làm của tôi không có phát huy bèn nói: ông trong lúc thiền định công phu tập không mất, hễ động liền mất, tôi bị nói như vậy, tâm sợ hãi liền hỏi: rốt ráo hiểu rõ việc lớn này, phải làm thế nào? Kính nói: Ông không nghe Xuyên lão tử nói ư? Phải biết ý chân thật, xoay mặt về Nam xem Bắc đẩu, sư nói xong liền bỏ đi. Tôi bị một câu hỏi thẳng thắn, đi không biết đi, ngồi không biết ngồi trong năm, bảy ngày không đề khởi chữ Vô. Ngược lại chỉ khán cần biết ý chân thật, xoay về Nam xem Bắc đẩu bỗng đến liêu tịnh đầu, ở trên một ngọn cây, cùng ngồi với chúng, chỉ vì đến giờ cơm mà nghi tình không giải, trong tâm đốn giác, trống rỗng nhẹ nhàng thanh tịnh, thấy tình tưởng tan vỡ như lột da, nhân vật trước mắt, tất cả đều không thấy, giống như hư không, vừa hôn mê tỉnh lại, toàn thân toát mồ hôi, liền ngộ được câu xoay về Nam xem Bắc đẩu, liền yết kiến Kính, buông lời làm bài tụng: Đều không trệ ngại còn có một con đường hưởng thượng, không được chểnh mảng. Về sau vào trong núi Hương Nham ở ba tháng hạ, bị muỗi cắn hai tay. Nhân nhớ lại người xưa vì pháp quên thân, sao lại sợ muỗi? Thoa chích, nghiền rã, gắng gượng, đưa ra chữ Vô. Nhấn rồi lại nhấn, bất giác thân tâm quy tịch, như một ngôi nhà bốn vách sắp bị sập, thể như hư không, không có một vật nào đáng thương, đến giờ thìn ngồi thiền, giờ mùi xuất định, tự biết Phật pháp không người, mà chính vì công phu tu tập của mình chưa đạt đến, tuy kiến giải rõ ràng, nhưng vọng tưởng ẩn mật sâu kín vẫn còn. Sư lại vào núi Quang Châu, tu tập thiền định sáu năm, sau đến núi Long An ở thêm sáu năm nữa. Sau trở về núi Quang Châu trụ thêm ba năm, mới được liễu ngộ.

Bình rằng: Người xưa siêng năng khổ nhọc như thế, thời gian dài như thế mới được tương ứng. Người đời nay vì tình lượng thông minh, nên sát-na lãnh hội, nhưng do muốn mình thêm thốt nơi đốn ngộ, há không sai lầm sao?

HOÀ THƯỢNG ĐỘC PHONG DẠY CHÚNG.

Kẻ học đạo, chỗ nào là chỗ thực hành. Nêu ra thoại đầu là chỗ thực hành.

HÒA THƯỢNG BÁT NHÃ DẠY CHÚNG

(1103) Các huynh đệ, ba năm hay năm năm tu tập không có chỗ để vào, bỏ câu thoại trước kia đi, không biết đi đến nửa đường rồi bỏ, đáng tiếc nhiều tâm cơ trước đây. Người có chí, thấy trong chúng củi khô nước hết, tăng đường ấm áp mới phát nguyện ba năm không ra cửa, chắc chắn có cái thọ dụng, có thì mới thực hành công phu, tâm địa thanh tịnh, chỉ thấy cảnh vật hiện tiền, liền làm bốn câu kệ, sẽ gọi là:

Khéo ăn khéo nói

Làm lần một đời

Ba tác khi tiêu

Lấy gì bảo nhậm?

Phật tử! Nếu muốn thoát khỏi, tham phải trực tiếp tham, ngộ phải thật ngộ, hoặc thoại đầu miên mật không xen hở, không biết có thân thể, cho là quên người chưa quên pháp, có đến đây thì quên cả thân mình, bỗng nhiên nhớ được. Như trong giấc mộng thấy ngã xuống bên vực sâu muôn trượng, chỉ ngoái lại cứu mạng bèn thành gió độc, đến đây phải nêu kỹ thoại đầu, hốt nhiên ngay nơi thoại đầu, gọi là người, pháp đều quên. Đột nhiên tro lạnh đậu khô, mới biết tương công uống rượu, lý công say, chính là lúc đến cửa Bát-nhã ăn gậy, vì sao? Vì muốn đánh phá lớp cửa của Chư Tổ phải đi tham vấn các bậc thiện tri thức, để biết được chỗ cạn sâu rồi mới đến bên bờ suối dưới rường cây nuôi dưỡng mầm Thánh, đợi khi nào trời rồng mời ra, mới có thể ra mở mang chánh pháp, độ khắp chúng sinh.

HÒA THƯỢNG TUYẾT ĐÌNH DẠY CHÚNG

Trong mười hai thời, nghèo sạch sành sinh, hãy xem lúc cha mẹ chưa sinh ra, thế nào là mặt mũi xưa nay của ta, không lo có sức hay không có sức, hôn trầm tán loạn hay không hôn trầm tán loạn, chỉ lo nêu ra mà thôi.

THIÊN SƯ NGƯỠNG SƠN CỔ MAI HỮU DẠY CHÚNG

Phải phát tâm mạnh mẽ, lập chí vững vàng, đem cái mình học một đời ngộ được, tất cả Phật pháp hai mươi bốn vạn chương ngôn ngữ tam-muội, quét sạch vào biển đại dương, lại không được nêu ra, đem tám vạn bốn ngàn tâm niệm sâu kín, vừa ngồi liền quét sạch, lại đem thoại đầu bản tham, đề khởi nghi đi nghi lại, nghiên đi ngẫm lại, thân tâm đã định, nghiên cứu rõ ràng, lấy ngộ làm tấc, không thể tìm kiếm trên kinh thư, bốc độ trên công án, cần phải đoạn đường tách lối mới đến nhà.

Nếu thoại đầu nêu không ra, thì nêu lên ba lần, mới biết có sức lực, nếu thân thể mệt mỏi, tâm thức đầy đủ, lại nhẹ nhàng bước xuống đất, xoay một vòng rồi ngồi lên Bồ-đoàn, đem câu thoại đầu tham cứu cũ, khám nghiệm như trước. Nếu vừa ngồi lên Bồ-đoàn liền ngủ gật, mở mắt ra lại suy nghĩ lung tung, xoay mình bước xuống đất, họ tùm đôi, tùm ba, kể tai nói nhỏ, nói lời khoác lác, nhớ lấy một bụng kinh thư ngữ lục, trở tài biện luận, dụng tâm như thế ngày 30 tháng chạp đến tất cả dụng không dính mắc.

THIÊN SƯ KIỆT PHONG NGŨ Ở CÙ CHÂU DẠY CHO THIÊN GIẢNG CHỦ Ở NGŨ ĐÀI.

Cho dù Văn-thù phát ra ánh sáng rực rỡ, xoa đầu cho ông, sự tử bị ông cười, Quán Âm hiện nghìn tay nghìn mắt, anh ca bị ông bắt được, đều là đuổi theo sắc theo tiếng, có gì lợi ích cho bản thân ông đâu phải rõ Đại sư của mình, thoát ra cửa sinh tử, trước phải cắt đứt tất cả kiến giải luống dối Thánh phàm. Trong mười hai thời soi chiếu trở lại, chỉ xem cái chẳng phải tâm, chẳng phải vật, chẳng phải Phật, là cái gì? Chớ tìm cầu bên ngoài, giả sử thông suốt một chút thành thông Phật pháp, lớn bằng hạt lúa hạt gạo đều là tự khi, đều là phỉ báng Phật, phỉ báng pháp, cần phải tham cứu đến chỗ rốt ráo, không mê đắm mảy may nào, liền thấy bố thể ở Thanh châu, La Bạc ở Trấn châu, đều là vật sử dụng của nhà mình, không cần tìm cầu thân thông Thánh giải khác.

LỜI ĐÁP CỦA THIÊN SƯ LINH ẨN HẠT ĐƯỜNG.

Hoàng đế Tống Hiếu tông hỏi: Làm thế nào thoát được sinh tử?

Đáp: không giác ngộ đạo lý Đại thừa, thì không bao giờ thoát được.

Lại hỏi: Ngộ như thế nào? làm sao ngộ được?

Đáp: Bản tánh vốn có, mài dũa lâu năm đều là giác ngộ.

HÒA THƯỢNG PHỔ NHAM ĐOẠN NGẠN Ở NÚI ĐẠI THỪA DẠY CHÚNG

Muôn pháp quy về một, một quy về đâu? Phải xem thoại đầu, giữ gìn vắng lặng mà ngồi, không được niệm thoại đầu, chẳng được không nghi mà ngồi, nêu có hôn mê tán toạ, không cần khởi niệm để dứt bỏ, nhanh chóng nêu ra thoại đầu, thân tâm sáng khoái, nếu không như vậy thì đứng xuống đi kinh hành, biết hôn trầm tán loạn mất rồi, thì lại lên bồ-đoàn, bỗng nhiên không cử mà tự cử, không nghi mà tự nghi, đi mà

không biết đi, ngồi mà không biết ngồi, chỉ có tham cứu, tinh thần sáng suốt rõ ràng, ấy gọi là dứt phiền não, cũng gọi là chỗ ngã mất hết, tuy như vậy, nhưng chưa phải rốt ráo. Lại thúc giục xem cái một quy về chỗ nào? Đến đây thì nêu ra thoại đầu, không có thứ lớp rõ ràng, chỉ có nghi tình, quên thì phải nêu ra ngay, cho đến hết sức chiếu ngược lại, đó gọi là quên pháp mới đến chỗ vô tâm, chỗ gọi vô tâm là đạo, vô tâm còn cách một lớp cửa, bỗng nhiên chạm sắc gặp thanh, chạm vào nhau phát ra một tiếng lớn, xoay mình nhìn lại, thì tốt, liền nói: Trâu ở Hoài châu ăn lúa, ngựa ở ích châu sinh bụng.

THIÊN SƯ CỔ CHUYẾT DẠY CHÚNG.

Các Đại đức sao không khởi đại tinh tấn? Đối trước Tam bảo phát lời nguyện sâu xa. Nếu không rõ sinh tử, không thấu suốt cánh cửa Tổ, thì thế không ra khỏi núi, đến trước giường cao bảy thước, treo cao túi đựng bát, vách đứng ngàn trượng, suốt cuộc đời này, dạy dỗ cho thấu đáo. Nếu phân biệt tâm này, quyết không đối gạt nhau, nếu người kia phát tâm không chân thật, chí nguyện không mạnh mẽ, bên này qua đông, bên kia qua hạ, ngày nay tiến lên, ngày mai thụt lùi, lâu ngày tìm tòi không được, liền nói Bát-nhã không linh nghiệm, hướng ra bên ngoài, nhớ một bụng, chép một bộ, như cái bình đựng gạo hôi thối người ngửi mùi ấy thì tránh xa, buồn nôn, làm mả miết, đến lúc Di-lặc hạ sinh thì có lợi ích gì? Thật khổ thay.

THIÊN SƯ THÁI HƯ DẠY CHÚNG.

Nếu chưa liễu ngộ thì phải ngồi yên trên bồ-đoàn, mười năm, hai mươi đến ba mươi năm, xem mặt mũi khi cha mẹ chưa sinh.

THIÊN SƯ SỞ THẠCH KỲ DẠY CHÚNG.

Chư huynh đệ, mở miệng liền nói, tôi là thiên tăng và hỏi người khác thế nào là Thiên? Lại nhìn đông nhìn tây, miệng như đờn xóc, khổ thay! Vụng thay! Ăn cơm của Phật Tổ, không để ý đến việc của mình, mà cứ giữ chặt những lời văn của thế tục, to tiếng lớn lời, thật không kiêng dè, hoàn toàn không biết thẹn, có người không rời khỏi bồ-đoàn. Biết rõ mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sinh. Mà chỉ bắt chước theo người làm công quả, chỉ mong cầu được phước tuệ, tiêu trừ nghiệp chướng điều đó quá xa vời với Phật đạo, tâm dứt niệm ngưng, nhiếp sự về không, niệm tưởng vừa sinh, liền bị đè nén, kiến giải như thế, chính là rơi vào trạng thái Không. Ngoại đạo cho rằng người chết linh hồn

không trở lại. Lại có người vọng cho rằng có thể sân, có thể vui, có thể thấy, có thể nghe, nhận biết rõ ràng, thì một đời sẽ hoàn tất việc tham cứu.

Tôi lại hỏi ông: Lúc vô thường đến thân này thành tro bụi (1104) thì cái có thể sân, có thể vui, có thể thấy, có thể nghe này, nó ở đâu? Tham cứu thế ấy chính là thiên bất chước, sự bất chước chẳng phải là chân, vừa đốt liền cháy. Do đó ta hỏi ông, bình thường tham vấn cái gì?

Đáp: có Ngài dạy tham vấn muôn pháp quy về một, một quy về chỗ nào? Lại dạy con chỉ hội như thế, ngày nay mới biết không đúng, nay đến Hòa thượng thỉnh cầu thoại đầu, con nói công án của người xưa có gì không đúng, mắt ông vốn là chánh, mà sư cho là tà, thì cứ thỉnh hoài không thôi, về sau tham cứu câu thoại đầu con chó không có Phật tánh, bỗng nhiên đập vỡ thùng sơn, lại đến tay Sơn Tăng, sẽ bị đòn.

Bình rằng: Trời như là đất, đều là đầu và cuối, các bậc Tôn túc đầu tiên của đất nước, như Kiệt phong cổ Chuyết, sở thạch các ngài đã trải qua hai thời đại. Sở Thạch là cháu đời thứ năm của Diệu Hỷ, ông thấy đất sáng như mặt trời, mặt trăng, cơ biện như điện chớp sấm vang, chặt đứt gốc rễ thì cành lá rơi rụng thật không thẹn với lão già Diệu Hỷ. Trời nếu đến ngày nay không có bốn điều dừng dứt, chỉ có những lời nói kia đều nêu ra việc hưởng thượng dạy công phu tu tập đến chỗ tuyệt diệu, chỉ được một hai lục, như ở dưới.

THƯ THIÊN SƯ PHỔ TẾ Ở CAO LY ĐÁP LỜI LÝ TƯỚNG QUỐC.

Đã từng đưa ra câu thoại đầu về chữ Vô, việc tham cứu không hẳn thay đổi, huống chi là khi nêu ra thoại đầu khác từng tham cứu chữ Vô, thì đối với chữ Vô có một chút nhân địa thuần thực, tất cả không đời đổi, tất cả không thay đổi sự tham cứu, nhưng trong mỗi giờ, mỗi khắc và trong bốn oai nghi, nêu ra câu thoại đầu, chờ đợi lúc nào ngộ hay không ngộ, cũng chẳng lo có mùi vị hay không có mùi vị, cũng chẳng lo đắc lực, hay không đắc lực, ép buộc tâm ý suy nghĩ không đến, ý nghĩ không thực hành chính là nơi xả bỏ thân mạng của chư Phật, Chư Tổ.

Bình rằng: Ngũ lục này đi đến Đỉnh Tây, Phúc kiến, Hứa Nguyên Chơn, đông chinh ở Triều-tiên thì được ngũ lục này, còn Trung quốc thì chưa có, do đây ghi lại yếu chỉ này để biết.

THIÊN SƯ SỞ SƠN KỲ GIẢI CHẾ

Các Đại đức! Trong chín mươi ngày, có chứng ngộ hay không? Nếu chưa chứng ngộ thì suốt mùa đông này lại luống uổng rồi. Nếu bản sắc của dòng đạo, lấy mười phương pháp giới làm kỳ hạn Viên giác, bất luận thời gian ít hay thời gian nhiều, trăm ngày ngàn ngày, kết chế giải chế, chỉ lấy thoại đầu nêu ra làm đầu mối. Nếu một năm không ngộ thì tham cứu một năm, mười năm không ngộ, hai mươi năm không ngộ thì tham cứu hai mươi năm không ngộ, suốt cuộc đời không ngộ thì quyết không thay đổi ý chí này, phải thấy chỗ chân thật rốt ráo, mới có ngày lia bỏ sự tham cứu, lúc nghi tình khởi lên, ai là người niệm Phật, niệm niệm nối nhau, tâm tâm không xen hở, như người đi đường đến chỗ núi cùng sơn tận, tự nhiên có đạo lý chuyển thân, thì phát ra một tiếng ồ, khế nhập vào tâm thể.

Bình rằng: đề khởi câu thoại đầu là tiến kỳ, chân thật rốt ráo là xuất kỳ, sẽ nhớ lâu hơn.

THIÊN SƯ ĐỘC PHONG THIỆN Ở THIÊN CHÂN DẠY CHÚNG.

Quả thật muốn thoát khỏi sinh tử, trước phải phát đại tín tâm, lập chí nguyện bền vững, nếu không đả phá được công án tham cứu, thấy rõ mặt mũi khi cha mẹ chưa sinh, quét sạch sinh tử hiện hành sâu kín, thế không xả bỏ tham cứu câu thoại trước kia, xa lia chân thiện tri thức, bám theo danh lợi. Nếu cố ý trái với lời nguyện này sẽ đọa vào đường ác, phát đại nguyện này, để phòng hộ tâm mình, mới có khả năng lãnh thọ được công án, hoặc khán chữ Vô, phải bám chặt vào câu con chó không có Phật tánh, hoặc khán câu thoại đầu muôn pháp quay về một, điều quan trọng là một quay về nơi nào? Hoặc tham cứu niệm Phật, điều quan trọng phải biết người niệm Phật là ai? Chiếu soi trở lại, nhập sâu nghi tình. Nếu thoại đầu không đủ sức, thì lại nêu vấn trước, cho đến câu cuối cùng, làm cho trước sau nhất quán mới có đầu mối, có thể dẫn đến sự nghi ngờ, nghi tình không dứt, tha thiết dụng tâm, bất giác cất bước chuyển thân, nhào lộn giữa hư không, rồi trở lại đây ăn gậy.

THIÊN SƯ KHÔNG CỐC LONG DẠY CHÚNG

Không thể niệm thoại đầu một cách ngu xuẩn ngốc nghếch, cũng không thể cân nhắc tìm tòi cho tường tận, nhưng lúc nào cũng phải biết rõ việc đó, bồng trên bờ vực thẳm buông tay, trở mình một cái, mới thấy rõ ràng, đến đây không thể lơ đãng. Lại bị một dùi sau ót, thật khó thấu suốt, ông cứ tham vấn như thế đi, không tham cứu mà tự ngộ, thời

thượng cổ đã có những người như thế, ngoài ra chưa có ai không dụng sức tham cứu mà được ngộ.

Hòa thượng Ưu-đàm khiến nêu ra ai là người niệm Phật. Nay ông không dùng các pháp này, chỉ niệm bình thường đi, nhưng phải niệm đừng quên, bỗng nhiên chạm cảnh gặp duyên, đả phá được câu chuyện mình, mới biết tịnh độ tịch quang không lìa nơi này, Đức Phật A-di-đà không vượt ngoài tự tâm.

Bình rằng: chỉ cần trong lúc tức giận phải biết rõ việc này, thì câu này rất cao sâu, cần phải thấu nhiếp cách khán thoại đầu, nên cẩn thận.

HÒA THƯỢNG THIÊN KỲ DẠY CHÚNG.

Các ông từ nay, phát tâm vững chắc, ba đêm ba ngày khởi định để tham cứu, xem đó là đạo lý gì? Phải nghiên cứu cho rõ ràng, lâu ngày chầy tháng, không bỏ hôn trầm, mà hôn trầm tự lui, không dứt tán loạn mà tán loạn tự mất, thuần nhất không tạp, tâm niệm bất sinh, bỗng nhiên lãnh hội được, như mộng mà tỉnh, lại xem từ trước đều là hỗn tạp, đương thể hư huyền, hiện thành sum la muôn tượng, toàn cơ hiện bày, ở trong nước Đại Minh này, cũng không uống làm người, hưởng về pháp môn này, làm tăng cũng không uống, lại tùy theo nhân duyên mà hóa độ, há không thỏa thích hay sao? Há không vui hay sao? Suốt ngày niệm Phật, không biết toàn là Phật niệm. Nếu không biết, cần phải khán câu thoại đầu người niệm Phật là ai, mắt thì thấy định, tâm thì khởi định, cốt phải nghiên cứu tường tận.

Bình rằng: Độc Phong và Thiên Kỳ đều dạy tham cứu niệm Phật, còn Ngài Không Cốc vì sao bảo không cần dùng các pháp này, bởi tùy theo căn cơ của chúng sinh không giống nhau, tùy tiện vô ngại.

THIÊN SƯ CỔ ÂM CÂM DẠY CHÚNG.

Thiện ác thấy trong lúc ngồi, đều do khi ngồi không khởi quán sát, không suy nghĩ cho đúng đắn, chỉ nhắm mắt tĩnh tọa, tâm không tĩnh thuần, ý thuận mà cảnh lưu chuyển, nửa mộng nửa tỉnh, hoặc tham đắm vào cảnh yên tĩnh, vì vui vẻ dẫn đến thấy các thứ cảnh giới, chính là nhờ công phu tu tập, lúc ngủ thì ngủ ngon giấc, tỉnh thì dậy, hăng hái tinh thần, con mắt láo liếc, cắn chặt răng, nắm chặt tay, phải khán thoại đầu rơi vào chỗ nào? Dè dặt chớ theo hôn trầm, may may ngoài cảnh cũng không mê hoặc được, trong lúc đi đứng ngồi nằm, một câu niệm Phật Di-đà không dứt, phải có lòng tin (1105) nhân quả sâu xa,

dạy thẳng không niệm tự niệm, nếu niệm niệm bất không, chỉ cần niệm thành một khối, nên niệm rõ ràng, người niệm Phật A-di-đà đồng hiện hành với tôi.

THÍCH NGHI TẬP CỦA THIÊN SƯ DỊ NHAM ĐĂNG.

Hỏi: người học tham cầu trí thức, hoặc khiến nêu ra thoại đầu, hoặc khiến nghi thoại đầu, có gì giống nhau, có gì khác nhau?

Đáp: Vừa khởi thoại đầu, ngay lúc đó liền nghi, đầu có hai lý, một niệm khởi lên, nghi tình lần lần hiển hiện, nhiều lần nghiên cứu kỹ càng, công sâu sức tốt, tự được liễu ngộ.

Bình rằng: trong tập giải thích về nghi, đoạn văn này rất chính xác, có rất nhiều người vướng mắc vào hai đầu mối này mà chẳng giải quyết được, vì chưa từng thực hành công phu.

HÒA THƯỢNG NGUYỆT TÂM DẠY CHÚNG

Tức giận nổi lên thì chí khí phải mạnh mẽ, khởi lên câu thoại đầu, chủ yếu kết thúc chữ cuối, nghi tình mãi mãi, nặng nề đau đớn vô cùng, có người thâm lặng tham cứu, có người nói ra tiếng tìm xét, như mất vật quý trọng, muốn gần được gần, thường ngày trong bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, lại không có hai niệm.

SƠ LƯỢC VỀ KHỔ CÔNG CỦA CÁC VỊ TỔ THỨ HAI

MỘT MÌNH NGỒI TRONG TỊNH THẤT

Đại Sư Đạo An, một mình ngồi trong tịnh thất mười, hai mươi năm, hết lòng suy nghĩ, mới được thần ngộ.

Bình rằng: lão này hết lòng suy nghĩ, mới được thần ngộ, không phải một bề tịn tọa mà được.

NGỒI TRÊN CÀNH CÂY DƯỚI SƯỜN NÚI.

Thiên sư Tĩnh Lâm, bỏ giảng tu thiền, bị hôn trầm, trầm ngủ nghĩ mê hoặc tâm, có dốc núi ở dưới, nhìn lên cao muôn nhận, có một nhánh cây de ra, lấy cỏ lót ngồi bán già trên đó, nhất tâm buộc niệm, nửa đêm kinh động, sợ chết ập đến, chuyên tinh không hai, về sau được giác ngộ.

ĂN CỎ NGỬ DƯỚI GỐC CÂY

Thiên sư Thông Đạt, vào núi Thái Bạch, không có thức ăn, đói

thì ăn cỏ, nghỉ thì ở dưới gốc cây, ngồi yên suy nghĩ mối đạo, năm năm không dứt, nhân cục đá chôn gốc cây, đá vỡ liền rỗng rang khai ngộ.

Bình rằng: Biết ông ăn cỏ ngủ dưới gốc cây, nếu không suy nghĩ mối đạo, năm tháng vắng vặc có khác gì loài vượn người ở trong núi sâu ít thấy.

ÁO KHÔNG RỜI THÂN.

Thiền sư Kim Quang chiếu, năm mười ba tuổi xuất gia, năm mười chín vào núi Hồng Dương, nương theo Hoà-thượng Ca-diếp, hầu hạ ba năm, áo không rời thân, lưng không dính chiếu, lại ở trong núi cô tịch cũng như thế, hoát nhiên khai ngộ.

KÉO CHUYỀN TỰ CHÍCH VÀO MÌNH.

Ba người: Từ minh, Cốc Tuyên và Lang-da, kết bạn với nhau cùng tham cứu Phần Dương. Lúc ấy, vùng Hà Đông rét căm căm, mọi người rất sợ, chí nguyện của Từ Minh đối với đạo pháp, sớm tối không lơ là, đêm ngồi buồn ngủ, sư kéo chùy chích vào mình. Về sau nổi pháp ngài Phần Dương, đạo phong vang xa, hiệu là sư tử Hà Tây.

TRONG TỐI KHÔNG XAO LÃNG.

Thiền sư Hoàng Trí, ban đầu làm thị giả cho Ngài Đan Hà Tử Thuần, nhờ làm chứng công án cho tăng, bất giác Sư cười nhạt, Thuần trách rằng: Một tiếng cười của ông làm mất bao nhiêu việc tốt đẹp, không thấy đạo tạm thời không đến, giống như người chết. Hoàng Trí mới chịu bái phục, về sau tuy ở trong thất tối nhưng chưa hề dám xao lãng.

Bình rằng: Luận đạo mà cười, người xưa còn trách, nhìn kỹ cái khô hài của người đời nay, tăng bốc hoài không biết chán, Đan Hà thấy vậy, sẽ như thế nào?

BAN ĐÊM RỜI LỆ.

Thiền sư Y Am Quyền, dụng công rất khéo, đến tối liền rời lệ nói: Ngày nay chỉ uống phỉ như thế, chưa biết ngày mai sau tu hành như thế nào? Sư ở trong chúng không nói chuyện với người một lời.

BA NĂM RA SỨC TU HÀNH

Thiền sư Đối Đường Tâm, tự nhủ mình mới vào đạo tự mình giữ gìn rất dễ, đến gặp Tiên Sư Hoàng Long, lại nghĩ nhật dụng, hàng ngày

mâu thuẫn rất nhiều với lý, bèn ra sức tu hành, ba năm gian khổ, chí hướng không đổi, mới được sự sự như lý, mà nay tăng hắng vẩy tay, cũng là yếu chỉ của Thiên Tông.

DỪNG GỐI TRÒN ĐỂ TỈNH NGỦ.

Thị giả Khiết khi ngủ dùng khúc cây tròn làm gối, vừa ngủ thì gối lăn, biết mà tỉnh dậy, cho đó là bình thường, có người cho đó là dụng tâm thái qua.

Đáp rằng: Tôi có nhân duyên rất mỏng manh với Bát-nhã, nếu không làm như vậy, thì e bị vọng tập lôi kéo.

BÁT CHỢT GẶP MƯA.

Toàn chủ Am, vì đạo mãnh liệt, không ăn không nghỉ, một hôm sự tựa hành lang nhìn chó sủa, mưa đến không hay, áo ướt mới biết.

THỆ KHÔNG NGỦ.

Thiền sư Phật Đăng Tuân, nương ngài Phật Giám, theo chúng thưa hỏi, xa xôi không có nơi để vào, than rằng: Đời nay nếu không chứng ngộ, thệ không ngủ, suốt bốn mươi chín ngày như thế, chỉ đứng dựa vào cây cột, như cha mẹ mất, mới được đại ngộ.

NÉM SÁCH KHÔNG NHÌN LẠI.

Thiền sư Thiết Diện Bình, lúc hành cước rời quê hương, không bao lâu, thì nghe sư thọ nghiệp, vào một đêm, lửa sót lại đều cháy thành đồng tro, sư được sách ném xuống đất nói: luống làm loạn người mà thôi.

LỜI THỆ VỮNG CHẮC ĐỂ TỈNH PHÁT.

Thiền sư Linh Nguyên Thanh, ban đầu tham cứu ngài Hoàng Long Tử Tâm, theo chúng học hỏi, mờ mịt không biết đầu mối, một hôm thệ trước Phật rằng: Suốt đời sẽ lấy pháp làm đàn, nguyện sớm được khai ngộ. Về sau xem lời nói của ngài Huyền Sa, Ngài mệt bèn dựa vách, rồi đứng dậy kinh hành, bước đi rơi chiếc dép, cúi xuống nhặt lấy, bỗng nhiên đại ngộ.

DUYÊN KHÁC NHAU KHÔNG CÙNG MỘT LÚC.

Thiền sư Viên ngộ Khắc cần, lại tham cứu với sư Đông Sơn Diễn, lúc làm thị giả sư dốc lòng tham vấn, tự nói: Sơn tăng ở trong chúng, duyên khác nhau không cùng một lúc, mười năm mới thấu suốt được.

Bình rằng: Thời gian mười năm, các duyên khác nhau không cùng một lúc, thử hỏi trong một hôm này, có bao nhiêu duyên khác nhau, lúc nào thì bỏ đi được?

VỘI VÃ KHÔNG QUÊN

Thiền sư Mục Am Trung, ban đầu học tập về Thai giáo, sau có chí nguyện học Thiên tông, lại yết kiến Ngài Long Môn Nhân, trong lúc vội vã không quên nêu ra, đến lúc rảnh sự đem ra thấy tấm bảng ghi; Pháp luân thường chuyển, bỗng đại ngộ.

QUÊN ĐẾN HÀ TÂN.

Thiền sư Khánh Thọ Hưởng, tham cứu ngài Trịnh Châu Phổ chiếu bảo, sớm tối siêng năng, một hôm Sư đem chuyện đến Tuy Dương, vượt qua Triệu Độ, nghi tình không tan, quên đến Hà Tân, (1106) các bạn đồng hành biết việc đó nói: Đây là Hà Tân, hoát nhiên buồn vui lẫn lộn, đến Ngài Bạch Bảo, Ngài nói: kẻ cùng đường này, chưa được tự tại, nhờ giáo mà thấy lời của Phật Nhật Diên. Một hôm Sư tĩnh tọa ở vân đường, nghe tiếng bảng mà tỉnh ngộ.

QUÊN ĂN BỎ NGỦ

Thiền sư Tùng Nguyên Nhạc, trước kia còn là Cư Sĩ thì tham vấn với ngài ứng Am Hoa, không được khế hợp, càng tự mình gắng gỏi yết kiến ngài Mật Am Hàm Kiệt, Kiệt hỏi đến đâu sư đều trả lời thông suốt đến đó. Kiệt than rằng: Thiền cây Hoàng Dương, sư càng cố tình tấn hơn, cho đến quên ăn bỏ ngủ. Phật An vào thất hỏi tăng: chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, sư đứng bên cạnh đại ngộ.

MIỆNG THÂN ĐỀU QUÊN.

Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu, lưng không dính chiếu, thân miệng đều quên. Bấy giờ một mình trong nhà xí đi ra, hoặc có khi mở hộp ra không đóng mà bỏ đi, sau trở về giảng đường Kính Sơn mà đại ngộ.

DỨT BỎ HẾT CÁC DUYÊN.

Thiền sư Kiệt Phong Ngu, ban đầu tham vấn Ngài Cổ Nhai Thạch môn, lãnh thọ pháp ngữ, đêm ngày ngồi yên, nhưng không khế hợp. sau tham vấn Ngài Chỉ Nghiêm, sư đưa ra chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật càng nghi ngờ và phứt bỏ hết các duyên, ăn ngủ

đều không màng đến, như người chết. Một buổi chiều, sư ngồi cho đến tối, nghe vị tăng gần bên ngâm bài ca Chứng đạo rằng. Không trừ vọng tưởng, không cầu chân, hoát nhiên như trút gánh nặng, nửa đêm bỗng nhiên quên ngón tay chỉ mặt trăng, bỗng quên câu hư không sinh ra mặt trời.

ĐÓNG CỬA RA SỨC THAM CỨU.

Thừa tướng Di Thích Sở Tài, tham vấn ngài Vạn Tùng lão nhân, dứt bỏ việc nhà, ngăn dấu chân người, tuy chịu gian khổ nhưng ngày nào cũng tham vấn, quên ăn bỏ ngủ hai ba năm, thì được ấn chứng.

Bình rằng: Dụng tâm như thế, chứng đạo như thế đó gọi là Bồ-tát tại gia, ăn thịt đã no, đến tìm tăng hỏi thiền để làm gì?

HÚC ĐẦU VÀO CỘT.

Thiền sư Trung Phong Minh bốn làm thị giả hầu Ngài Cao Phong Tử Quan, đêm ngày siêng năng, mỗi lúc khó khăn thì sư lúc đầu vào cột. Một hôm, sư tụng kinh Kim Cương, đọc đến chỗ sứ mạng của Như Lai, bỗng nhiên hiểu rõ, từ những cái chưa thật chứng ngộ, sư càng cố gắng học hỏi, quyết không lùi biếng, vừa thấy nước chảy, liền đại ngộ.

Bình rằng: Từ những cái chưa thật chứng cuối cùng đưa đến chỗ cùng cực, nay cho con đường đó là nhà là chúng sinh, thật đáng thương thay.

KHẮC KHỔ Ở QUAN TRUNG.

Thiền sư Độc Phong Thiện, ở Tiến Quan, sông Dục, không đặt giường nằm, chỉ đặt một chiếc ghế ngồi, lấy ngộ làm phép tắc, vào một đêm ngủ mê, bất giác nửa đêm bèn bỏ ghế, cả ngày đêm đi và đứng.

Lại dựa vách mà ngủ, thế không dựa vách ngủ, bay vào hư không mà đi, thân thể mệt mỏi, ma ngủ càng mạnh, than khóc trước Phật, trăm kế ép ngặt, công phu ngày càng tinh tấn, khi nghe tiếng chuông, chợt không được tự do, mới làm kệ:

*Vắng vắng lặng lặng, dứt mọi việc
Xúc không đầu mối, rỗng như sấm
Một tiếng động đất dứt tin tức.
Đầu lâu vỡ nát, mộng trở về.*

LÚNG KHÔNG DÍNH CHIẾU

Thiền sư Bích Phong Kim, tham vấn ngài Phổ Vân Hải, Ngài dạy công án dùng vạn pháp, nghi ngờ ba năm, tình cờ lúc hái rau, bỗng bắt

động thật lâu, Hải hỏi ông nhập định phải không?

Đáp: Dịch và động không liên quan nhau.

Hải hỏi: Dịch và động không liên quan nhau là người thế nào?

Kim dùng cái sọt trình bày điều đó, hải không chịu, kim đặt cái sọt xuống đất, Hải cũng không chịu. Công phu sau này của Kim càng cố gắng, lưng không dính chiếu, mỗi lần ngồi bảy ngày, một hôm nghe tiếng chặt cây, Sư đại ngộ.

GIỮ CHẶT CÔNG PHU ĐẦN ĐỘN

Thiền sư vô tể ở Tây Thục, ban đầu thực hành công phu, bộ sách tứ chỉ đại thư cũng không xem, chỉ là cái phách, mù mờ thực hành công phu đần độn, bèn được thấu suốt lĩnh ngộ.

Bình rằng: ý này cùng cực, nhưng người không rõ giáo lý thì chưa quyết nghi được.

THIÊN QUAN SÁCH TẤN

MỘT MÔN SAU: DẪN CHỨNG TIẾT LƯỢC CÁC KINH

KINH BÁT NHÃ

Trong hư không nghe có tiếng bảo Bồ-tát Thường Đề rằng: ông đi về hướng Đông cầu Bát-nhã, không từ bỏ sự mệt mỏi, không nhớ đến ngủ nghỉ, không nghĩ đến ăn uống, không nghĩ ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối với pháp trong ngoài, tâm không tán loạn, lúc đi không được nhìn ngó hai bên, chớ nhìn trước sau, trên dưới, bốn duy, v.v...

KINH HOA NGHIÊM.

Bồ-tát Cẩn Thủ có bài kệ rằng:

*Như dùi cây lấy lửa
Chưa có lửa mà ngưng
Thế lửa tùy đó diệt
Người biếng nhác cũng vậy.*

Giải thích: Nên dùng trí tuệ hun đúc một cảnh, dùng dây phương tiện khéo léo xoay chuyển, tâm trí không trụ, mười bốn oai nghi không xen hở, thì Thánh đạo sẽ sinh, xem lướt qua sự khởi tâm của ông, tạm thời quên chiếu soi, đều gọi là dứt.

KINH ĐẠI TẬP NGUYỆT TẠNG

Nếu siêng năng buộc niệm không tán loạn, thì phiền não dứt, không bao lâu được chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

KINH THẬP LỤC QUÁN

Phật bảo Vi-đề-hy nên chuyên tâm buộc niệm một chỗ.

KINH XUẤT DIỆU.

Người trí dùng tuệ luyện tâm, tìm nghiên cứu các cấu uế, giống như quặng vàng, đưa vào lò luyện cả trăm lần, thì thành vàng tinh, giống như biển lớn, đêm ngày sóng vỗ, thì thành báu lớn, con người

cũng như vậy, ngày đêm luyện tâm không dứt, thì sẽ được chứng quả.

Bình rằng: người ngày nay chỉ biết dứt tâm mà nhập định, đâu biết chiến đấu với tâm để được chứng quả.

KINH ĐẠI QUÁN ĐÁNH.

Tỳ-kheo Thiên Tư, không có tưởng niệm khác, chỉ giữ một pháp, sau đó được thấy tâm.

(1107) **KINH DI GIÁO**

Dừng tâm một chỗ, chẳng việc gì không làm xong.

Bình rằng: giữ một pháp, dừng ở một chỗ, may mắn có được những lời này.

KINH LẶNG NGHIÊM.

Lại nghiên cứu tâm này, tinh thông trong ngoài, lại nghiên cứu tâm này đến chỗ cùng tột.

KINH DI-ĐÀ

Chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn.

Bình rằng: chỉ bốn chữ nhất tâm bất loạn, thì việc tham thiền đã xong, có nhiều người quên đi điều này.

KINH LẶNG GIÀ.

Nếu muốn rõ biết, năng thủ sở thủ, phân biệt cảnh giới, đều do tâm này hiện ra, phải xa lìa chốn ồn náo, dứt hôn mê, đầu hôm gần sáng, siêng năng tu tập.

KINH KIM CƯƠNG BÁT NHÃ

Phật bảo Xá-lợi-phất: hai Bồ-tát kia tinh tấn hành đạo, trong ngàn năm không hề bị hôn mê ép ngặt, trong ngàn năm mỗi khi đi khát thực, không hề thấy đưa thức ăn cho kẻ nam người nữ, ngàn năm ở dưới gốc cây không hề ngửa mặt nhìn hình tượng của cây. Trong ngàn năm không hề nghĩ đến bà con quyến thuộc. Trong ngàn năm không hề nghĩ rằng ta muốn cạo tóc, trong ngàn năm không hề nghĩ rằng từ nóng mà được mát mẻ, từ lạnh mà được ấm, trong ngàn năm không hề luận bàn một lời vô ích của thế gian.

Bình rằng: Đây là cảnh giới của Bồ-tát, phàm phu không thể suy lường được, nhưng không thể không biết.

KINH ĐẠI TẬP

Tỳ-kheo pháp ngộ, trong hai muôn năm thường tu niệm Phật không ngủ nghỉ không sinh tham sân si, không nghĩ đến thân thuộc, cơm áo, tài vật.

KINH NIỆM PHẬT TAM MUỘI

Ngài Xá-lợi-phất, trong hai mươi năm thường siêng năng, thường tu tập Tỳ-bà-xá-na đi, đứng, nằm, ngồi, chánh niệm quán sát, không hề loạn động.

KINH TỰ TẠI VƯƠNG BỒ-TÁT.

Tỳ-kheo Kim Cương Tề, tu tập chánh pháp, các ma ẩn thân rình dịp làm hại, trải qua ngàn năm không thấy Bồ-tát khởi một tâm tán loạn.

KINH NHƯ LAI TRÍ ẨN.

Luân vương Tuệ khởi bỏ nước xuất gia, suốt ba ngàn năm buộc niệm, không hề nằm nghỉ.

KINH TRUNG A HÀM

Tôn giả A-nan-luật-đà, tôn giả Nan-đề Tôn giả Kim-tỳ-la, cùng ở trong rừng lần lượt khát thực, mỗi vị đều trở về ngồi thiền, đến chiều xả thiền có vị múc nước, nhưng không đưa lên được, nếu múc không được liền vẫy tay gọi một tỳ-kheo, hai người cùng múc lên, họ không nói với nhau điều gì. Năm ngày nhóm họp một lần, hoặc là nói pháp, hoặc im lặng như bậc Thánh.

Bình rằng: Đây là pháp lành kết bạn tu hành của muôn đời.

KINH TẠP THÍ DỤ

Nước Ba-la-nại có một người xuất gia tự thệ nguyện nếu không được giác ngộ, thì không bao giờ nằm. Ngày đêm kinh hành, trải qua ba năm thì đắc đạo. Lại nước La-duyet-kỳ có một vị Sa-môn lấy cỏ làm chăn, ngồi trên tấm chăn, lại tự thệ rằng: nếu không đắc đạo thì không rời khỏi chỗ, nếu buồn ngủ, thì chùy đâm vào chân, trải qua một năm đắc đạo Bồ-đề.

KINH TẠP A HÀM

Tỳ-kheo như thế, siêng năng phương tiện, xả bỏ thân mạng, không

bỏ pháp lành. Nếu không đắc đạo, thì không bỏ tinh tấn, thường thu nhiếp tâm mình, không buông lung.

Bình rằng: cái nên đắc phải biết, nên đắc cái gì? Y cứ vào kinh này thì nên đắc dứt hết các lậu, chứng ba minh sáu thông thành quả Thanh Văn. Điều mong muốn là nên đắc tâm tông viên ngộ, chứng trí nhất thiết, thành quả Phật vô thượng.

KINH A HÀM

Cho đến thành tựu ba minh, dứt trừ tối tăm, được đại trí minh, đều do siêng năng tu tập, thích ở một mình, chuyên niệm không thôi.

Bình rằng: chuyên niệm không thôi lâu ngày thì nhất tâm bất loạn.

KINH PHÁP TẬP YẾU LÃNH

Nếu người trăm năm biếng nhác không tinh tấn, chẳng bằng sống một ngày mà tinh tấn mạnh mẽ.

Bình rằng: biết nghĩa này, thì nói cho mọi người biết, lúc qua đời mười niệm vãng sinh, rõ ràng như vậy không nghi ngờ.

KINH VÔ LƯỢNG THỌ

Đốc lòng tinh tấn, cầu đạo không thôi, đâu không toại nguyện.

KINH NHẤT HƯỚNG XUẤT SINH BỒ-TÁT.

Phật A-di-đà xưa làm Thái tử nghe pháp môn mầu nhiệm này, tinh tấn vâng giữ, trải qua bảy ngàn năm, lưng không dính chiếu, ý không lay động.

KINH BẢO TÍCH CHÁNH PHÁP.

Ưa cầu Đại thừa, tâm kia mạnh mẽ, tuy xả bỏ thân mạng, mà không thương tiếc, tu hạnh Bồ-tát, siêng năng tinh tấn, không có biếng nhác.

KINH LỤC ĐỘ TẬP.

Tinh tấn độ vô cực, đến chỗ sâu xa của đạo, tiến không biếng nhác, nằm, ngồi, đi, đứng, điều nhiếp tâm nối nhau không buông lung.

KINH TU HÀNH ĐẠO ĐỊA.

Phật nói: Tự thấy tức mạng, từ vô lượng kiếp, sinh tử qua lại, xương ấy chất cao hơn núi Tu-di, còn tủy ngỗng ngang có thể khắp cả

thế giới Đại thiên, và máu nhiều hơn cả, những trận mưa từ xưa đến nay, nhưng muốn thoát khỏi cái họa sinh tử này, phải ngày đêm tinh tấn, mong cầu vô vi.

Bình rằng: Nói cầu đạo, nói nghe pháp môn mẫu nhiệm này, nói ưa cầu Đại thừa, nói siêng năng đối với đạo huyền diệu, nói cầu vô vi. Tinh tấn như thế gọi là chánh tinh tấn. Nếu không như thế, nhọc chí khổ thân, nhiều vô số kiếp, hoặc trôi lăn trong ngoại đạo, hoặc rơi vào thiên thừa, rốt cuộc vô ích.

KINH BỒ-TÁT BẢN HẠNH.

Thẳng đến thành Phật, đều do tinh tấn.

KINH DI LẶC SỞ VẤN

Phật bảo A-nan! Ngài Di-lặc phát nguyện trước ta bốn mươi hai kiếp, như ta phát tâm cầu đạo dùng đại tinh tấn vượt hơn chín kiếp, đắc đạo Vô thượng Chánh chân.

Bình rằng: Đức Thích-ca sau này tinh tấn vượt qua bậc tiền bối bốn mươi hai kiếp.

Kinh nói: Tham đắm danh lợi, đến nhà giàu có chính là Di-lặc, học trước mà thành tựu sau. Còn Đức Thích-ca bỏ danh lợi vào núi rừng, không gần gũi vua chúa Đại thần, có thể biết và nghi nhớ.

KINH VĂN THÙ BÁT NHÃ

Tam-muội Nhất hạnh phải ở chỗ vắng lặng, xả bỏ các loạn ý, buộc tâm vào lý chân thật, nghĩ nhớ một Đức Phật, niệm niệm nối nhau không biếng nhác, trong một niệm thấy được chư Phật mười phương, được đại biện tài.

KINH BÁT CHU TAM MUỘI

Trong chín mươi ngày, không ngồi, không nằm, dù cho xương tan thịt nát, tam muội không thành, thì không thôi nghỉ.

Bình rằng: hai điều trên chỉ cho niệm Phật và kiêm các pháp môn, người tu tịnh nghiệp chẳng thể không biết.

KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG

Nói về người hành đạo, thì như một người chiến đấu với muôn người, mặc giáp ra khỏi cửa thành, ý hoặc yếu hèn, hoặc nửa đường muốn trở về, hoặc chiến đấu đến chết, hoặc đắc thắng mà trở về, Sa-

môn học đạo, cần phải giữ chặt tâm mình, tinh tấn mạnh mẽ, không sợ trần cảnh, phá diệt chúng ma, chứng đắc đạo quả.

Bình rằng: nửa đường trở về là tự cản trở mình không tiến. Nói chiến đấu mà chết là hơi tiến mà không có công sức. Nói đắc thắng trở về là phá mê hoặc mà thành đạo, nghiệp nhân được thắng là giữ vững tâm mình, tinh tấn mạnh mẽ, người học phải dốc chí tiến thẳng, chớ có sợ chết, ở trước không nói ư?

Ta cam đoan người này, chắc chắn đắc đạo. Kinh Pháp Hoa chép: nay ta bảo đảm việc này cho ông, hoàn toàn không luống dối, Phật đã bảo đảm như vậy, lo gì, sợ gì?

KINH QUÁN ĐƯỢC VƯƠNG ĐƯỢC THƯỢNG NHỊ BỒ-TÁT.

Thường nhớ nghĩ Đại thừa, tâm không quên mất, siêng tu tinh tấn như lửa cháy đầu.

Bình rằng: tinh tấn như lửa cháy đầu, nay các tòng lâm sớm tối trì tụng, nhưng đọc tụng văn này, mà không suy nghĩ ý nghĩa của nó. Rõ nghĩa của nó mà không xét lại việc thì cũng đâu có ích gì.

KINH BẢO VÂN

Dùng tâm buộc tâm, dùng tâm trụ tâm, vì tâm chuyên nhất thứ lớp không xen hở, vì tâm được định, nên tâm thường vắng lặng.

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XÚ

Tinh tấn tu hành thì được thấy đế. Cho nên, hoang vắng lặng lẽ, nhất tâm chánh niệm, lia tất cả nói năng, gần gũi tất cả tri thức, qua lại gặp nhau.

A TỶ ĐÀM TẬP DI MÔN TỨC LUẬN.

Dù cho thân ta máu thịt khô cạn, chỉ còn da bọc xương, răng rịt với nhau mà tồn tại. Nếu cầu thắng pháp chưa được thì không dừng nghỉ, vì tinh tấn, mà phải chịu bao khổ cực, như lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng rần rít, gió mưa, v.v... phải nhẫn chịu ba điều do người khác gây ra, có thể gây ra sự khổ sở dữ dội trong thân, đoạt mạng khổ thọ, hủy nhục ngôn ngữ.

Bình rằng: cầu thắng pháp chưa được thì không dừng nghỉ, tức tông môn cho là thoại đầu bản tham, nếu không tỏ ngộ, thì thế nguyện không dừng nghỉ.

LUẬN DU GIÀ SỬ ĐỊA

Ba độ đầu trong sáu độ, là thuộc về giới học, tính lự là thuộc về tâm học, Bát-nhã là thuộc về tuệ học, chỉ có tinh tấn là khắp tất cả các độ.

LUẬN ĐẠT THỪA TRANG NGHIÊM KINH

Đốc lòng học đạo, phát tâm tinh tấn mạnh mẽ, quyết đến Bồ-đề.

A TỶ ĐẠT MA LUẬN

Vào thời Phật Đễ-sa, Bồ-tát chấp mười ngón tay, đứng nhón một chân, dùng một bài kệ, bảy ngày bảy đêm, khen ngợi công đức của Phật, bèn vượt qua chín kiếp.

Bình rằng: xem đây thì pháp môn tu tập khen ngợi một ngày tinh tấn hơn một trăm năm biếng nhác, phải tin vào lời này.

TÂY VỰC KÝ

Hiếp Tôn giả tám mươi tuổi xuất gia, các tỳ-kheo thiếu niên chọc ghẹo rằng: việc xuất gia, một là học thiền, hai là tụng kinh, mà nay già yếu làm sao tiến thủ được. Tôn giả nghe rồi thệ nguyện rằng:

Nếu tôi không thông ba tạng kinh, không đoạn được dục ba cõi, được sáu thần thông, đủ tám giải thoát thì lưng không dính chiếu. Ngày thì nghiên cứu học giáo lý, đêm đêm thì tĩnh tọa thiền định, ba năm sau liền chứng đắc đúng lời nguyện. Người bấy giờ kính ngưỡng, gọi Ngài là Hiếp Tôn giả.

Bình rằng: Tuổi già mà mạnh khỏe đủ làm kích động các tỳ-kheo biếng nhác, nên biết người thời nay đâu chỉ tám mươi tuổi, dù trẻ tuổi cũng cần cố gắng tiến tu.

NAM HẢI KÝ QUY.

Pháp sư Thiện Ngộ, niệm Phật bốn oai nghi không xen hở, tác thời gian không để luống uổng, tính hạt đậu nhỏ có thể đầy hai xe.

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

Sa-môn Tuệ Bố Chùa Thê Hà đời Trần ở phía tây tháp Xá-lợi của chùa, kinh hành ngồi thiền, thệ không ngồi nằm, đồ chúng tám mươi vị đều không ra khỏi viện.

QUÁN TÂM SỚ

Hễ muốn làm việc nhỏ, tâm không quyết chí thì không thành

công, hướng chi là việc lớn, vượt biển sinh tử, mà không siêng nhọc thì đạo mâu do đâu mà được.

VĨNH GIA TẬP

Siêng cầu chí đạo, không để ý thân mạng, ngày đêm thực hành Bát-nhã, đời đời siêng tinh tấn, thương như lửa cháy đầu.

QUY SƠN CẢNH SÁCH.

Nghiên cứu cùng tốt pháp lý, lấy ngộ làm phép tắc.

Bình rằng: Tắc là chuẩn mực, lấy ngộ làm tắc là đích, tức là Tông môn cho là tham thiền đến chỗ nào là dứt công phu. Nay nói đại ngộ mới thôi, không ngộ thì không thôi.

NGHI SÁM NGUYỆN TỊNH ĐỘ

Hoặc ngồi hoặc đi đều chớ tán loạn, không được nghĩ đến năm dục thế gian là trong khoảnh khắc, không được bàn luận cười giỡn với người, cũng không được mượn lời nói chơi, buông lung ngủ nghỉ, phải trong nháy mắt, cúi ngược buộc niệm không xen hở.

PHÁP GIỚI THỨ ĐỆ

Càng thêm tinh tấn, siêng cầu không dứt, đó gọi là Tinh tấn căn. Bài phú về Tâm:

Vững cầu chí đạo, ngày đêm quên mệt, không tìm bên ngoài.

Lắng đọng tâm tư, tĩnh tọa trong thất.

Tinh thần yên ổn

Bình rằng: đệ tử tinh nghiệp không tìm cầu bên ngoài, nói tĩnh tọa thất kín: bèn cho là không cần niệm Phật, phải biết niệm chữ theo tâm, Phật chính là mình dùng tâm mình niệm chính mình, đâu được tìm bên ngoài, hướng chi là niệm mãi không thôi thì thành tam-muội, tĩnh mật ai dám thêm.

LỜI BẠT KHẮC LẠI THIÊN QUAN SÁCH TẤN

Người xưa nói: dưới cửa sáng lời dạy xưa chiếu soi tâm, trước Tăng đường ngồi thiền hành đạo. Giống như xe hai bánh mới tương ứng với ý tổ, đại khái không chiếu soi tâm hành đạo chắc chắn là cái thấy biết cạn hẹp. Ngoại đạo Nhị thừa kia giống như ác tri thức. Không hành đạo soi tâm đều rơi vào học giả. Nay giáo luật thần nho và Tổ sư thiền không phát xuất từ đây, cho nên, như đạo nhân chân chánh dùng chánh tọa thiền nghiên cứu căn trần, lấy chân giáo xưa tinh luyện định tuệ, hướng là sách tiến người biếng nhác, kích phát người trung chánh. Phật tổ trước chứng giám đáng kính ngưỡng để nương tựa tu hành. Ta là lão ông xiển-đề, từ lúc nhỏ nghe cảnh khổ địa ngục nên thường cầu giải thoát. Cầu thân thế Phật, nước lửa không sợ, trách thân khổ tâm.

Một sáng nọ, đọc được thuyết nhân duyên thí dụ của kinh Pháp Hoa, nhầm lẫn vì lấy không đủ, mất sức ba, bốn năm, năm mươi chín tuổi lại ở các liêu Thiên tông, nhân gặp Hòa thượng Nham Đầu, sau đó bị giặc hại, Ngài liền gọi một tiếng lớn vang xa ngoài mấy dặm. Lại mất chí lớn, cho là sự tai hại hiện tại không thể chuyển được, hướng chi là khổ địa ngục ư? Người xưa đã như thế thì bọn ta làm sao thoát được?

Than ôi! Phật Pháp dối lừa, tham thiền không thật, tăng lại như tục, ta tiến thì không có hy vọng, lùi thì hổ thẹn. Bởi thế mà đối chí buông ý, ác kiến ngày càng thêm. Năm sau, đến Thụy Vân ở đất Nùng, thờ Mã ông làm thầy, và kết bạn với các ông Ôn Mã Sơn, cùng bàn luận thơ văn. Một hôm, trong lúc nhàn rỗi bèn nghĩ rằng: Thân tăng mà thích việc thế tục, chí tục mà dự vào tăng luân, bậc đại trượng phu mà như thế cũng không có chỗ giữ gìn. Trong lúc phôi, kinh sách trong ngoài đều để trên giảng đường. Mã ông đến thăm lễ bái và cầu khẩn rằng: đạo các nhà Nho, Phật, Lão sao ta có thể làm thầy được. Nguyên hộ pháp trời rồng chỉ cho ta con đường chân chánh. Nhắm mắt hồi lâu, tiện tay lấy được một quyển sách nhỏ tên là Thiên Quan Sách Tiến, liền cung kính lật ra xem, có chương dùng chùy tự chích lại khảo cứu được rằng: xưa, Từ Minh ở Phần Dương và kết bạn với sáu, bảy người như: Đại Ngu, Lang Da để tham cứu. Ở Hà Đông khổ hạnh, mọi người rất sợ. Nhưng Từ Minh suốt đêm ngồi không ngủ, tự trách rằng: người xưa khắc khổ, ánh sáng rất thanh. Ta là người sao sống vô ích với thời gian, chết không biết người, đối với lý đâu có ích gì. Liền dùng chùy chích vào đùi. Mã ông đến đây chí khí mạnh mẽ; như nuốt đề hồ, bèn xin Mã Ông quyển sách ấy, thường làm bạn chiếu tâm hành đạo; đi đứng theo nhau. Từ đó dẫm đạp, mở mặt mũi xấu của Nham Đầu, căn trần rơi

rụng, chạm vào gương đạo ác độc. Thấy biết tán tận, không bị mê hoặc; thấy triệt bí tàng ở núi Linh Thứu, đúng lúc hợp thời mở mang nhà riêng của long phong. Đạo ấy đi giết các nạp tăng trong thiên hạ, đức ấy làm kinh động vương hầu sĩ thứ, đều xuất phát từ sách tiến chứa đựng trong lòng ông ta ư. Bởi thế, Mã ông thường khen ngợi Từ Minh răn dạy người học rằng: lão tăng lúc còn trẻ, ba ngày lại nói điều này mà không kịp, nay đã già làm sao dừng ư?

Lại nói văn tự một đời của Vân Thê, nhưng sách này chỉ bổ sung vào tông ta. Các ông ngày sau công sức có thừa lại khắc bản lưu hành, để báo đền lời khẩn nguyện. Nhưng trong sách này, lấy niệm Phật nghiên cứu cho chính mình. Ấy chính là đoạt khí của nạp tăng. Người rơi vào cửa vãng sinh không ít. Nếu y theo ý của Lão tăng giống như vứt bỏ đi. Vì sao? Vì Sư tử không ăn thịt thú, Hổ dữ không ăn thịt lạnh hôi.

Nhất cơ vãng sinh trở về nhà thanh tịnh khác. Môn hạ nạp tăng thật trí còn không cần yếu, huống chi là giả danh, lấy trâu cày ruộng của người nhà nông chiếm đoạt, thức ăn của người đói, mới có thể tham cứu chân chánh rõ ràng mà thôi. Vào mùa đông năm Tân Ty, tham học với Thượng tọa Hổ và hai, ba người bạn, gắng sức muốn bổ sung chí của Mã ông, tiện có đàn tín họ Lâm, họ Độ v.v... bèn bỏ tịnh tài. Vua tán thành điều đó, bởi thế mới thỉnh tôi thêm thất vài lời để nói rõ nguyên do.

Nhưng nhớ lại trước đó đích thân nghe việc sự thật; truyền xa bất hủ.

Tháng giêng năm Nhâm ngọ, niên hiệu Bảo Lịch năm thứ mười hai